TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

KHOA KIẾN TRÚC

THUYẾT MINH

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NIÊN KHÓA 2021 – 2026

TRUNG TÂM LƯU GIỮ KÝ ỨC SA HUỲNH – CHĂM PA

Giáo viên hướng dẫn 1 **TS. KTS Lê Trương Di Hạ**

Giáo viên hướng dẫn 2 **TS. KTS Lê Phong Nguyên**

Sinh viên thực hiện **Trần Quốc Bảo**

Lớp **21KTCLC**

Mã số sinh viên **121210043**

Đà Nẵng, Tháng 6/2026

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Họ tên sinh viên: Trần Quốc Bảo Số thẻ sinh viên: 121210043

Lớp: 21KTCLC Khoa: Kiến trúc Ngành: Kiến trúc

1. *Tên đề tài đồ án:*
   - Không gian lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa
2. *Các số liệu và dữ liệu ban đầu:*
   - *Đề tài:* "Không gian lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa" khai thác ý niệm ký ức như một lớp trầm tích văn hoá, nơi các giá trị của Sa Huỳnh và Chăm Pa được lưu giữ và tái hiện qua không gian kiến trúc. Sự đan xen, chuyển tiếp, tạo nên hành trình khám phá trở thành phương tiện kể lại ký ức của vùng đất Quảng Ngãi.
   - *Các số liệu và dữ liệu ban đầu gồm có*
   - Bản đồ quy hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Ngãi đến 2030.
   - Các tiêu chuẩn thiết kế có liên quan đến đề tài.
   - Các tài liệu công trình tham khảo.
3. *Nội dung các phần:*
   - *Phần Kiến trúc (hoặc Quy hoạch) chiếm tỷ trọng (tối đa 80%):*
     - Thông tin quy hoạch về khu đất xây dựng công trình.
     - Nhiệm vụ thiết kế chi tiết.
     - Ý tưởng thiết kế (bao gồm ý tưởng chung và hình khối)
     - Giải pháp thiết kế (Tổng mặt bằng, mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, tổ chức giao thông, tổ chức thoát hiểm,..).
   - *Phần Kỹ thuật (hoặc trang trí) chiếm tỷ trọng (tối đa 20%):*
     - Giải pháp trang trí nội thất và ngoại thất.
     - Giải pháp kĩ thuật công trình.
   - *Các nội dung chi tiết:*
     - Xây dựng đề tài.
     - Tổng quan về địa phương nghiên cứu và phân tích khu đất.
     - Xây dựng nhiệm vụ thiết kế chi tiết.
     - Đưa ra ý tưởng ban đầu cho công trình: Phương án chọn và phương án so sánh.
     - Giải pháp thiết kế (bao gồm giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng, giải pháp tổ chức không gian, giải pháp thiết kế mặt đứng, giải pháp trang trí nội thất, giải pháp kỹ thuật công trình).
     - Nêu ra điểm mạnh hoặc yếu của đồ án, từ đó đề xuất hoặc kiến nghị.

4. *Các bản vẽ, đồ thị (ghi rõ các loại và kích thước bản vẽ):*

Số lượng bản vẽ bắt buộc: Tối thiểu **12** bản vẽ khổ Ao khổ ngang rời, có đầy đủ khung tên, chữ ký của GVHD; kèm theo thuyết minh có bản vẽ khổ A2 thu nhỏ từ bản Ao (A2 xếp gọn thành A3).

- *Số lượng bản vẽ (bắt buộc):* Tối thiểu 12 bản vẽ khổ A0 khổ ngang rời, có đầy đủ khung tên và chữ ký của GVHD; kèm theo thuyết minh có bản vẽ khổ A2 thu nhỏ từ bản A0 (A2 xếp gọn thành A3)
- *Các loại bản vẽ, đồ thị:*
- Bản vẽ quy hoạch và hiện trạng khu đất .
- Bản vẽ xây dựng đề tài và ý tưởng thiết kế.
- Bản vẽ mặt bằng tổng thể (TL: 1/200 – 1/1000).
- Bản vẽ mặt bằng các tầng (TL: 1/100 – 1/500).
- Bản vẽ các mặt đứng (TL: 1/100 – 1/500).
- Bản vẽ các mặt cắt (TL: 1/100 – 1/500).
- Bản vẽ cấu tạo chi tiết (TL: 1/5 – 1/50).
- Bản vẽ phối cảnh, tiểu cảnh, các chi tiết khác.
- *Thuyết minh:* Tối thiểu 30 trang không tính phụ lục.

5. Họ tên người hướng dẫn:	*Phần/ Nội dung:*
TS. KTS. Lê Trương Di Hạ	Hoàn thiện ý tưởng và chỉnh sửa các bản vẽ

6. *Ngày giao nhiệm vụ đồ án:* ..4.../...3../2026
7. *Ngày hoàn thành đồ án:* ..11.../..6../2026

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

Trưởng Bộ môn Kiến trúc

Người hướng dẫn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KIỂM SOÁT TIẾN ĐỘ LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

(Phiếu dành cho người hướng dẫn/sinh viên)

Họ tên sinh viên: Trần Quốc Bảo Số thẻ SV: 121210043

Tên đề tài ĐATN: Trung tâm lưu giữ bộ tỉ Sa Thuỳnh - Chăm Pa

Họ tên người HD: GVHD1: TS. KTS LÊ TRƯỜNG DI HẠ
GVHD2: TS. KTS. LÊ PHONG NGUYÊN Đơn vị: Khoa Kiến trúc

Tuần	Ngày	Khối lượng		GVHD ký tên
		đã thực hiện (%)	tiếp tục thực hiện (%)	
1	10/3/2016	chốt đề tài		
2	13/3/16	10% nhiệm vụ thiết kế		10%
3				Vắng
4	1/4/16	Concept + BTT		30%
5	16/4/16	thiết kế mặt bằng, hình khối		
6		hoàn thiện chi tiết		
7	20/4	Duyệt lần 1: Đánh giá khối lượng hoàn thành **50** % : Được tiếp tục làm ĐATN ☐ Không tiếp tục thực hiện ĐATN ☐		
8	21/4	mặt bằng hình khối		
9	28/4	Mặt đứng, hoàn thiện MH		
10	6/5	Mặt cắt		
11	12/5	phối cảnh 3D		
12	19/5	phối cảnh, mặt cắt.		
13	24/5	chỉnh sửa chi tiết		
14		Duyệt lần 2: Đánh giá khối lượng hoàn thành **90** % : Được tiếp tục làm ĐATN ☐ Không tiếp tục thực hiện ĐATN ☐		
15				

Thầy cô cho điểm cụ thể từng mục con, KHÔNG chỉ cho điểm cuối cùng

Mẫu dùng cho người hướng dẫn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung:

1. Họ và tên sinh viên: **TRẦN QUỐC BẢO**

2. Lớp: 21 KTCLC Số thẻ SV: 121210043

3. Tên đề tài: **TRUNG TÂM LƯU GIỮ KÝ ỨC SA HUỲNH – CHĂM PA**

4. Người hướng dẫn: **LÊ PHONG NGUYÊN** Học hàm/ học vị: Tiến sĩ

II. Nhận xét, đánh giá đồ án tốt nghiệp:

1. Về tính cấp thiết, tính mới, khả năng ứng dụng của đề tài: (điểm tối đa là 2đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 1.8 đ)

Đề tài có tính cấp thiết trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Sa Huỳnh - Chăm Pa thông qua mô hình trung tâm lưu giữ và giáo dục di sản. Ý tưởng thiết kế có định hướng tốt, kết hợp giữa không gian trưng bày và trải nghiệm, phù hợp với yêu cầu phát triển các công trình văn hóa hiện nay.

2. Về kết quả giải quyết các nội dung nhiệm vụ yêu cầu của đồ án: (điểm tối đa là 4đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 3.4 đ)

Đồ án đã giải quyết tương đối đầy đủ các yêu cầu từ phân tích hiện trạng, nghiên cứu giá trị di sản đến tổ chức công năng, hình khối kiến trúc và cảnh quan. Các không gian thể hiện được mối liên hệ giữa nội dung trưng bày, giao thông tham quan và hình thức công trình.

3. Về hình thức, cấu trúc, bố cục của đồ án tốt nghiệp: (điểm tối đa là 2đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 1.6 đ)

Đồ án được trình bày khoa học, bố cục rõ ràng và thống nhất về màu sắc, phối cảnh có chất lượng tốt.

4. Đề tài có giá trị khoa học/ có bài báo/ giải quyết vấn đề đặt ra của doanh nghiệp hoặc nhà trường: (điểm tối đa là 1đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 0.6 đ)

Đề tài có giá trị tham khảo trong nghiên cứu và thiết kế các công trình văn hóa gắn với bảo tồn di sản, góp phần phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

5. Các tồn tại, thiếu sót cần bổ sung, chỉnh sửa:

Cần bổ sung rõ hơn các giải pháp về kết cấu, vật liệu, công nghệ xây dựng và phương án vận hành công trình nhằm nâng cao tính khả thi của phương án thiết kế. Đồng thời, nên phân tích sâu hơn về giải pháp môi trường, tiết kiệm năng lượng và khả năng thích ứng của công trình với điều kiện khí hậu địa phương.

III. Tinh thần, thái độ làm việc của sinh viên: (điểm tối đa 1đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 1.0 đ)

Thái độ làm việc tốt, nghiêm túc, có tinh thần cầu thị và biết lắng nghe

Mẫu dùng cho người hướng dẫn

IV. Đánh giá:

1. Điểm đánh giá: 8.4 /10 (lấy đến 1 số lẻ thập phân)
2. Đề nghị: ☑ Được bảo vệ đồ án ☐ Bổ sung để bảo vệ ☐ Không được bảo vệ

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 6 năm 2026

Người hướng dẫn

TS. LÊ PHONG NGUYÊN

Mẫu dùng cho người phản biện

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT PHẢN BIỆN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung:

1. Họ và tên sinh viên: **TRẦN QUỐC BẢO**

2. Lớp: 21KTCLC Số thẻ SV: 121210043

3. Tên đề tài: TRUNG TÂM LƯU GIỮ KÝ ỨC SA HUỲNH – CHĂM PA

4. Người phản biện: TRƯƠNG NGUYỄN SONG HẠ Học hàm/ học vị: Thạc sĩ KTS

II. Nhận xét, đánh giá đồ án tốt nghiệp:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	**Sinh viên có phương pháp nghiên cứu phù hợp, giải quyết đủ nhiệm vụ đồ án được giao**	**80**	
1a	- Tính mới (nội dung chính của ĐATN có những phần mới so với các ĐATN trước đây). - Đề tài có giá trị khoa học, công nghệ; có thể ứng dụng thực tiễn.	15	10
1b	- Kỹ năng giải quyết vấn đề; hiểu, vận dụng được kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành trong vấn đề nghiên cứu. - Chất lượng nội dung ĐATN (thuyết minh, bản vẽ, chương trình, mô hình,…).	50	40
1c	- Có kỹ năng vận dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong vấn đề nghiên cứu; - Có kỹ năng đọc, hiểu tài liệu bằng tiếng nước ngoài ứng dụng trong vấn đề nghiên cứu;	15	13
2	**Kỹ năng viết:**	**20**	
2a	- Bố cục hợp lý, lập luận rõ ràng, chặt chẽ, lời văn súc tích	15	13
2b	- Thuyết minh đồ án không có lỗi chính tả, in ấn, định dạng	5	4
3	**Tổng điểm đánh giá theo thang 100:**		**80**
	Quy về thang 10 (lấy đến 1 số lẻ)		8.0

- Các tồn tại, thiếu sót cần bổ sung, chỉnh sửa:

Đồ án có tính cấp thiết và ý nghĩa văn hóa tại địa phương. Đồ án đạt yêu cầu của một ĐATN về khối lượng và ý tưởng tổ chức không gian tổng thể. Công trình thể hiện được quy mô của một trung tâm trưng bày triển lãm.

Việc phân chia các khối chức năng theo tuyến và các nút (như Khối đón tiếp, Khối trưng bày chính, Khối học tập trải nghiệm, Khối dịch vụ) thể hiện mạch lạc về không gian.

Công trình đã phân tách rõ ràng giữa khu vực tĩnh (Nghiên cứu, khảo cổ, văn phòng nội bộ ở phía cuối hoặc tầng trên) và khu vực động (Sảnh đón, trưng bày, dịch vụ tiếp cận gần lối vào chính).

Các tồn tại cần bổ sung chỉnh sửa:

Việc sử dụng các khối tròn đồng có thể tạo ra trải nghiệm thị giác tốt, nhưng cần lưu ý đến hiệu suất sử dụng diện tích bên trong tại khu vực học tập, trải nghiệm (không gian cong khó trưng bày hoặc bố trí bàn ghế học tập hơn không gian phẳng).

Tại mặt bằng tầng trệt và tầng 2, khu vực lõi tròn trung tâm có luồng giao thông giao cắt khá phức tạp (vừa là sảnh đệm, vừa là nút giao thông đứng). Cần đảm bảo bán kính quay và độ dốc của ram dốc đạt tiêu chuẩn thoát nạn và tiếp cận cho người khuyết tật.

Công trình có chiều dài lớn. Dù đã bố trí các cụm thang thoát hiểm ở các đầu mút, tác giả cần kiểm tra lại khoảng cách từ điểm xa nhất của phòng trưng bày đến cửa thoát nạn an toàn xem có vượt quá quy chuẩn PCCC hiện hành hay không.

Khối trưng bày chính có dạng hình hộp kéo dài với những khoảng vượt nhịp và công-sôn khá lớn tạo cảm giác bay bổng trong phối cảnh. Về mặt kỹ thuật, cần làm rõ giải pháp kết cấu (hệ giàn thép hay bê tông dự ứng lực) để chứng minh tính khả thi của hình khối này.

- Câu hỏi đề nghị sinh viên trả lời trong buổi bảo vệ:

1. Việc sử dụng các mảng tường gạch trần, đất nung hoặc bê tông màu mộc quy mô lớn (như trong phối cảnh) mang lại hiệu quả thẩm mỹ rất cao, đậm tính "ký ức". Tuy nhiên, với khí hậu mưa dầm, độ ẩm cao và gió biển của miền Trung, các bề mặt này rất dễ bị rêu mốc, muối hóa. Tác giả cần đề xuất thêm giải pháp vật liệu phủ bảo vệ bề mặt (chống thấm, chống rêu).
2. Trục giao thông chính của công trình là một hành lang kéo dài xuyên suốt. Đối với một bảo tàng/trung tâm lưu giữ, sơ đồ tham quan dạng tuyến bắt buộc người xem phải đi từ đầu đến cuối này có thể gây mỏi mệt hoặc đơn điệu. Tác giả có bố trí các 'lối thoát nhanh' hay các nút thắt/mở không gian như thế nào để khách tham quan có thể linh hoạt thay đổi lộ trình khi cần hay không?
3. Khu vực lõi tròn trung tâm ở tầng trệt (Mặt bằng tầng trệt tổng thể) đóng vai trò là nút giao thoa lớn. Hãy chỉ rõ trên bản vẽ luồng giao thông của 3 đối tượng: Khách tham quan phổ thông, đoàn nghiên cứu/văn phòng và luồng vận chuyển/tiếp nhận hiện vật khảo cổ để chứng minh chúng hoàn toàn không bị chồng chéo, xung đột.

Đề nghị: ☒ Được bảo vệ đồ án ☐ Bổ sung để bảo vệ ☐ Không được bảo vệ

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Người phản biện

Trương Nguyễn Song Hạ

LỜI CẢM ƠN

Sau quá trình học tập và thực hiện đồ án tốt nghiệp tại Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng, em đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn tận tình từ quý thầy cô, gia đình và bạn bè. Đây là nguồn động viên to lớn giúp em hoàn thành chương trình đào tạo cũng như đồ án tốt nghiệp của mình.

Trước hết, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến ban giám hiệu nhà trường cùng toàn thể quý thầy cô Khoa Kiến trúc đã tận tâm giảng dạy, truyền đạt kiến thức chuyên môn, phương pháp tư duy và những kinh nghiệm quý báu trong suốt thời gian em học tập tại trường. Những kiến thức đó là nền tảng quan trọng để em phát triển năng lực chuyên môn và hoàn thành đề tài tốt nghiệp.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến cô Lê Trương Di Hạ và thầy Lê Phong Nguyên, người đã trực tiếp hướng dẫn, định hướng và hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện đồ án. Với sự tận tâm, trách nhiệm và những góp ý chuyên môn sâu sắc, thầy và cô đã giúp em từng bước hoàn thiện đề tài, nâng cao khả năng nghiên cứu, tư duy thiết kế và tiếp cận thực tiễn nghề nghiệp.

Mặc dù đã nỗ lực hết mình trong quá trình thực hiện, song do kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế nên đồ án không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu từ quý thầy cô để đề tài được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin kính chúc quý Thầy Cô luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong sự nghiệp giáo dục.

Em xin trân trọng cảm ơn!

LỜI CAM KẾT

Tôi, Trần Quốc Bảo, là sinh viên lớp 21KTCLC, khóa 2021 - 2022, Khoa Kiến trúc, trường Đại học Bách khoa thuộc Đại học Đà Nẵng cam kết:

- Đã thực hiện đồ án tốt nghiệp có tên: “Trung tâm lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa” theo đúng nhiệm vụ thiết kế được giao;
- Đồ án là kết quả làm việc và sáng tạo của cá nhân tôi, không sao chép bất cứ sản phẩm nào đã có;

- Tôi cam kết không vi phạm quy định hiện hành về Liêm chính học thuật của trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Nếu những nội dung cam kết trên không đúng, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Khoa Kiến trúc và Nhà trường.

Đà Nẵng ngày 10 tháng 6 năm 2026

Sinh viên ký và ghi rõ họ tên

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN ix
LỜI CAM KẾT ix
MỤC LỤC 1
DANH MỤC BẢNG BIỂU 3
DANH MỤC HÌNH ẢNH 4
CHƯƠNG 1: Mở đầu 5
1.1 Đặt vấn đề, lý do chọn đề tài 5
1.2 Ý nghĩa của đề tài 6
CHƯƠNG 2: CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI 8
2.1 Các tài liệu quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan 8
Quy chuẩn chung xây dựng 8
Tiêu chuẩn thiết kế công trình công trình văn hóa 8
Tiêu chuẩn về kích thước – không gian 8
II.A.4. Tiêu chuẩn chiếu sáng – môi trường 8
Chiếu sáng 8
Vi khí hậu 8
II.A.5. Tiêu chuẩn PCCC và thoát nạn 9
II.A.6. Tiêu chuẩn kết cấu (tham khảo) 9
II.A.7. Các tiêu chuẩn cảnh quan – bãi xe 9
II.A.8.Căn cứ thiết kế: 9
2.2 Các công trình và tài liệu tham khảo 9
2.3 Tổng quan về địa phương nghiên cứu (thành phố Quảng Ngãi) 10
2.4 Các thông tin về khu đất xây dựng công trình (quy hoạch) 13

2.5 Phân tích khu đất (điểm mạnh, điểm yếu...) 17
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ 19
3.1 Nhiệm vụ thiết kế chi tiết 19
3.2 Ý tưởng thiết kế 19
3.2.1 Ý tưởng chung 20
3.2.2 Ý tưởng hình khối 22
3.3 Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng 22
3.4 Giải pháp tổ chức không gian, thiết kế mặt bằng 24
3.5 Giải pháp thiết kế mặt đứng 25
3.6 Giải pháp trang trí nội thất 26
3.7 Giải pháp kỹ thuật công trình 28
CHƯƠNG 4: Kết luận 32
4.1 Các kết quả chính của đồ án 32
4.2 Các điểm mạnh và điểm hạn chế của đồ án 32
4.3 Đề xuất và kiến nghị 33
TÀI LIỆU THAM KHẢO 34

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Nhiệm vụ thiết kế 19

Bảng 2: nội dung trưng bày tổng quan..... 31

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Hồi ức Sa Huỳnh cổ 6
Hình 2: Vẻ đẹp đa dạng của Chăm pa 7
Hình 3: Bảo tàng Sunner 10
Hình 4: Bảo tàng gốm Bát Tràng 10
Hình 5: Bản đồ vị trí 11
Hình 6: Hiện trạng khu đất 13
Hình 7:Hướng nắng, gió, thủy văn tp 14
Hình 8:Giao thông tiếp cận 15
Hình 9:Bản đồ quy hoạch 16
Hình 10:Phân tích swot 17
Hình 11:Phân tích toàn thể khu đất và dự án 18
Hình 12: Ý tưởng của thiết kế 19
Hình 13: Ý tưởng chung của thiết kế sơ bộ 21
Hình 14: Ý tưởng chọn 22
Hình 15: Phát triển hình khối 22
Hình 16: Giải pháp phát triển tổng thể 23
Hình 17: Giải pháp phát triển cảnh quan, mặt bằng 25
Hình 18: Giải pháp thiết kế mặt đứng 26
Hình 19: Giải pháp trang trí nội thất 28
Hình 20: Giải pháp thông gió 29
Hình 21: Giải pháp cấp thoát nước 30

CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU

1.1 Đặt vấn đề, lý do chọn đề tài

Văn hóa Sa Huỳnh và văn minh Chăm Pa là hai nền văn hóa tiêu biểu, có vai trò quan trọng trong tiến trình lịch sử hình thành và phát triển của khu vực miền Trung Việt Nam. Văn hóa Sa Huỳnh xuất hiện từ khoảng 1000 năm trước Công nguyên, nổi bật với các giá trị về khảo cổ học, nghề gốm, luyện kim, chế tác trang sức và hoạt động giao thương biển. Đây được xem là một trong những trung tâm văn hóa lớn của Việt Nam thời tiền sử, đồng thời là nền tảng quan trọng cho sự hình thành các cộng đồng cư dân bản địa ở miền Trung.

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu của văn hóa Sa Huỳnh, nhà nước Lâm Ấp ra đời vào năm 192 SCN, đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của nền văn minh Chăm Pa. Trải qua nhiều thế kỷ phát triển, Chăm Pa đã đạt được những thành tựu rực rỡ về kiến trúc, điêu khắc, tín ngưỡng, nghệ thuật và thương mại hàng hải, để lại hệ thống di sản văn hóa đặc sắc có giá trị lớn đối với lịch sử và văn hóa Việt Nam.

Đề tài **"Trung tâm lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa"** được thực hiện nhằm tôn vinh, bảo tồn và lan tỏa những giá trị văn hóa của hai nền văn minh tiêu biểu này. Thông qua các không gian trưng bày, trải nghiệm và nghiên cứu, công trình hướng đến việc tái hiện hành trình lịch sử từ văn hóa Sa Huỳnh đến văn minh Chăm Pa, giúp cộng đồng hiểu rõ hơn về cội nguồn văn hóa dân tộc, đồng thời góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị di sản trong bối cảnh đương đại.

lý do chọn đề tài

Văn hóa Sa Huỳnh và văn minh Chăm Pa là hai nền văn hóa tiêu biểu, có vai trò quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của khu vực miền Trung Việt Nam. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội hiện đại, nhiều giá trị văn hóa và lịch sử quý báu đang đứng trước nguy cơ bị mai một, trong khi việc nghiên cứu, bảo tồn và giới thiệu đến cộng đồng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có.

Một phần, Quảng Ngãi là cội nguồn là quê hương của em nên lần làm đồ án tốt nghiệp lần này em mong muốn mang một chút giá trị nào đó mà mình học được để làm đẹp làm tốt cho quê hương. Qua khảo sát sơ bộ và qua quá trình nhìn nhận trong cuộc sống và công việc, em nhận ra khá nhiều bạn trẻ không muốn tìm hiểu lịch sử, văn hóa hay cội nguồn một cách sơ sài trong sách vở và những bài giảng được nghe. Họ muốn một cái gì đó thực tế và dễ hiểu nhất, được chạm được nghe và được nhìn thấy và cảm nhận. Và trong quá trình quan sát trò chuyện với mọi người, tôi nhận ra họ không chán lịch sử hay văn hóa mà

ở họ cần một nơi để họ bày tỏ và thưởng thức bởi cách riêng. Và cái em chọn lần này là màu sắc, màu sắc trong tranh làm mọi người bị hút hơn việc chỉ trưng bày các vật phẩm một cách truyền thống, nhường như khi nhìn vào tranh được thấy và cảm nhận chính ký ức, được chạm vào hiện vật ngay lúc đó sẽ được hình dung hơn. Với tư cách là sinh viên và cũng là người hoạt động nghệ thuật, em muốn làm đề án, một không gian học thuật và trải nghiệm không gian tranh toàn cảnh mới, không chỉ là trưng bày, mà sẽ là một nơi nhớ đến cội nguồn, tổ tiên, mà còn là sự rèn luyện học thuật giúp phát triển văn hóa địa phương.

Xuất phát từ mong muốn góp phần gìn giữ và lan tỏa những giá trị di sản đặc sắc này, đề tài "Trung tâm lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa" được lựa chọn. Công trình không chỉ là nơi bảo tồn và trưng bày hiện vật mà còn là không gian kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giúp cộng đồng hiểu rõ hơn về cội nguồn văn hóa, đồng thời phát huy các giá trị lịch sử trong đời sống đương đại thông qua ngôn ngữ kiến trúc và trải nghiệm không gian.



Hình 1: Hồi ức Sa Huỳnh cổ

1.2 Ý nghĩa của đề tài

Đề tài **"Trung tâm lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa"** mang ý nghĩa đặc biệt trong việc bảo tồn, tôn vinh và lan tỏa những giá trị văn hóa – lịch sử của hai nền văn minh tiêu biểu đã từng tồn tại và phát triển rực rỡ trên dải đất miền Trung Việt Nam. Văn hóa Sa Huỳnh được xem là một trong những cái nôi văn minh cổ của dân tộc, đồng thời là nền tảng quan trọng cho sự hình thành và phát triển của nền văn minh Chăm Pa sau này. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, những giá trị vật thể và phi vật thể của hai nền văn hóa vẫn còn hiện diện thông qua các di tích khảo cổ, hiện vật, kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc và những dấu ấn văn hóa trong đời sống cộng đồng.

Trong bối cảnh hiện nay, khi quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế diễn ra mạnh mẽ, nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ bị mai một hoặc dần bị lãng quên. Vì vậy, việc hình thành một không gian lưu giữ, nghiên cứu, trưng bày và trải nghiệm văn hóa là hết sức cần thiết nhằm góp phần bảo tồn ký ức lịch sử, giáo dục thế hệ trẻ về cội nguồn dân tộc và nâng cao nhận thức cộng đồng trong công tác bảo vệ di sản.

Về mặt kiến trúc, đề tài hướng đến việc chuyển hóa những giá trị văn hóa Sa Huỳnh – Chăm Pa thành ngôn ngữ thiết kế đương đại thông qua hình khối, vật liệu, ánh sáng, cảnh quan và trải nghiệm không gian. Công trình không chỉ đơn thuần là nơi trưng bày hiện vật mà còn là một hành trình khám phá lịch sử, nơi người tham quan được cảm nhận và kết nối với quá khứ thông qua các không gian kể chuyện, các tác phẩm điêu khắc, tranh tường và những trải nghiệm văn hóa trực quan.

Bên cạnh ý nghĩa bảo tồn di sản, công trình còn góp phần tạo dựng một điểm đến văn hóa, giáo dục và du lịch đặc sắc, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu học thuật, giao lưu cộng đồng và quảng bá hình ảnh văn hóa địa phương. Thông qua đó, đề tài không chỉ hướng đến việc lưu giữ những giá trị của quá khứ mà còn tạo nền tảng để các giá trị ấy tiếp tục được kế thừa, phát huy và lan tỏa trong đời sống đương đại cũng như trong tương lai.



Hình 2: Vẻ đẹp đa dạng của Chăm pa

CHƯƠNG 2: CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

2.1 Các tài liệu quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan

Quy chuẩn chung xây dựng

- QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng
- QCVN 06:2022/BXD – An toàn cháy cho nhà và công trình
- QCVN 07:2016/BXD – Công trình hạ tầng kỹ thuật
- QCVN 10:2014/BXD – Công trình xây dựng đảm bảo người khuyết tật tiếp cận
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn tiếng ồn môi trường

Tiêu chuẩn thiết kế công trình công trình văn hóa

- TCVN 10382:2014 – Bảo tàng – Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 4319:2012 – Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế

  Tiêu chuẩn về kích thước – không gian
- TCVN 4601:2012 – Trụ sở cơ quan – tiêu chuẩn thiết kế (tham khảo bố trí không gian)
- TCVN 5781:2009 – Kích thước cơ thể người Việt Nam

  II.A.4. Tiêu chuẩn chiếu sáng – môi trường

  Chiếu sáng
- TCVN 7114-1:2008 – Chiếu sáng nơi làm việc

  Vi khí hậu

- TCVN 5687:2010 – Thông gió – điều hòa không khí

II.A.5. Tiêu chuẩn PCCC và thoát nạn

Ngoài quy chuẩn, còn có các TCVN:

- TCVN 2622:1995 – Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình
- TCVN 3890:2009 – Trang bị phương tiện PCCC

II.A.6. Tiêu chuẩn kết cấu (tham khảo)

- TCVN 5574:2018 – Kết cấu bê tông cốt thép
- TCVN 2737:2023 – Tải trọng và tác động
- TCVN 9362:2012 – Thiết kế nền móng

II.A.7. Các tiêu chuẩn cảnh quan – bãi xe

- TCVN 4449:1987 – Quy hoạch xây dựng đô thị
- TCVN 104:2007 – Đường đô thị

II.A.8.Căn cứ thiết kế:

- QCVN 01:2021/BXD – Quy hoạch xây dựng
- QCVN 06:2022/BXD – An toàn cháy
- QCVN 10:2014/BXD – Người khuyết tật tiếp cận
- TCVN 10382:2014 – Bảo tàng – tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 4319:2012 – Công trình công cộng
- TCVN 5687:2010 – Thông gió điều hòa
- TCVN 7114-1:2008 – Chiếu sáng
- TCVN 2622:1995 – PCCC

TCVN 2737:2023 – Tải trọng

2.2 Các công trình và tài liệu tham khảo

Bảo tàng Sunner là một công trình bảo tàng công nghiệp nông nghiệp hiện đại độc đáo, tọa lạc tại huyện Quang Trạch, thành phố Nam Bình, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Thay vì xây dựng một khối hộp vuông vức thô kệch kiểu nhà máy truyền thống, các kiến trúc sư đã biến bảo tàng thành một **"địa hình nhân tạo"** nhấp nhô. Bảo tàng Sunner chính là một ví dụ điển hình của việc đưa ngôn ngữ kiến trúc

tối giản, thô mộc hòa quyện vào địa hình để tạo nên một công trình công nghiệp đầy chất thơ và tính nhân văn.



Hình 3: Bảo tàng Sunner

Bảo tàng Gốm Bát Tràng (tên chính thức là **Trung tâm Tinh hoa Làng nghề Việt**) là một công trình kiến trúc văn hóa nghệ thuật độc đáo tọa lạc tại số 28, thôn 5, làng cổ Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Được khởi công từ năm 2018 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 4/2022.



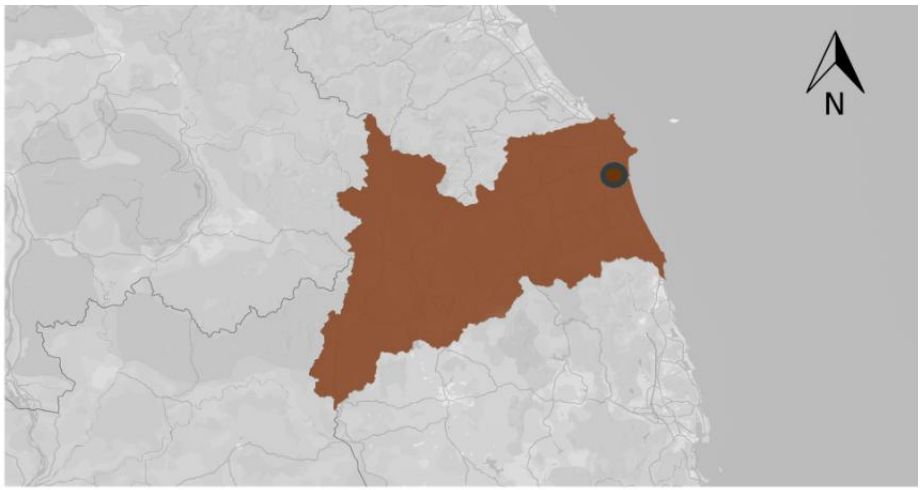
Hình 4: Bảo tàng gốm Bát Tràng

2.3 Tổng quan về địa phương nghiên cứu (thành phố Quảng Ngãi)

- Vị trí địa lý

    - Quảng Ngãi là tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ, có vai trò quan trọng trong mạng lưới giao thương và phát triển kinh tế khu vực miền Trung Việt Nam. Tỉnh có diện tích tự nhiên khoảng 5.155 km², phía Bắc giáp Quảng Nam, phía Nam giáp Bình Định, phía Tây giáp Kon Tum và phía Đông giáp Biển Đông với đường bờ biển dài hơn 130 km.
    - Địa hình Quảng Ngãi đa dạng, bao gồm vùng núi phía Tây, đồng bằng ven sông ở trung tâm và dải ven biển phía Đông. Hệ thống sông ngòi phát triển, trong đó sông Trà Khúc là dòng sông lớn nhất, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cảnh quan và các khu dân cư lịch sử của địa phương. Điều kiện tự nhiên phong phú cùng vị trí giao thoa giữa miền núi, đồng bằng và biển đã tạo nên môi trường thuận lợi cho sự hình thành và phát triển của nhiều nền văn hóa cổ, tiêu biểu là văn hóa Sa Huỳnh và văn hóa

Chăm Pa, để lại hệ thống di sản lịch sử – văn hóa có giá trị đặc biệt đối với khu vực miền Trung nói riêng và Việt Nam nói chung.



Hình 5: Bản đồ vị trí

- Địa hình

    - Địa hình tỉnh Quảng Ngãi tương đối đa dạng, được chia thành ba vùng chính gồm vùng núi phía Tây, vùng đồng bằng trung tâm và vùng ven biển phía Đông. Khu vực miền núi chiếm phần lớn diện tích tự nhiên của tỉnh, với địa hình đồi núi thấp xen kẽ các thung lũng và lưu vực sông. Vùng đồng bằng được hình thành từ quá trình bồi tụ phù sa của các hệ thống sông lớn, trong đó sông Trà Khúc đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên các khu dân cư và đất canh tác màu mỡ. Phía Đông là dải ven biển kéo dài với hệ thống cồn cát, đầm phá và cửa sông đặc trưng của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ.
    - Sự chuyển tiếp hài hòa giữa núi, đồng bằng và biển đã tạo nên cảnh quan tự nhiên phong phú, đồng thời hình thành điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các cộng đồng cư dân cổ. Đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên bản sắc văn hóa riêng của Quảng Ngãi, nơi lưu giữ nhiều dấu tích khảo cổ và di sản văn hóa có giá trị, tiêu biểu là văn hóa Sa Huỳnh và văn minh Chăm Pa.

- Khí hậu

    - Quảng Ngãi nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, mang đặc trưng khí hậu của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ với nền nhiệt độ cao và lượng bức xạ mặt trời lớn quanh năm. Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 25°C đến 26°C, số giờ nắng cao, thuận lợi cho các hoạt động du lịch, văn hóa và phát triển cảnh quan ngoài trời.
    - Khí hậu được chia thành hai mùa rõ rệt gồm mùa khô từ khoảng tháng 1 đến tháng 8 và mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12. Lượng mưa tập trung chủ

yếu vào những tháng cuối năm, thường đi kèm bão và áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, ngập úng cục bộ và ảnh hưởng đến các hoạt động ngoài trời. Độ ẩm không khí trung bình tương đối cao, dao động từ 80–85%.

- Những đặc điểm khí hậu trên là cơ sở quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp kiến trúc và cảnh quan như tổ chức thông gió tự nhiên, tăng cường không gian đệm, sử dụng vật liệu chống nóng, bố trí hệ thống thoát nước hiệu quả và tạo bóng mát bằng cây xanh nhằm nâng cao chất lượng vi khí hậu, đảm bảo sự tiện nghi cho người sử dụng công trình.

- Sông ngòi

    - Quảng Ngãi sở hữu hệ thống sông ngòi khá phát triển, trong đó sông Trà Khúc là con sông lớn nhất và có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành cảnh quan, kinh tế và đời sống văn hóa của địa phương. Bắt nguồn từ khu vực miền núi phía Tây, sông Trà Khúc chảy qua trung tâm tỉnh và đổ ra Biển Đông, tạo nên một hành lang sinh thái và cảnh quan đặc trưng của vùng đất Quảng Ngãi.
    - Sự hiện diện của hệ thống sông không chỉ mang lại nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt mà còn góp phần điều hòa vi khí hậu, cải thiện môi trường cảnh quan và tạo nên các không gian mở có giá trị cho phát triển đô thị. Bên cạnh những lợi thế về cảnh quan và sinh thái, khu vực ven sông cũng chịu ảnh hưởng của biến động mực nước theo mùa, đặc biệt trong mùa mưa bão, đòi hỏi các giải pháp quy hoạch và thiết kế phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và phát huy hiệu quả khai thác không gian ven sông.
    - Đối với khu vực nghiên cứu, sự hiện diện của sông Trà Khúc tạo nên tầm nhìn cảnh quan rộng mở, góp phần nâng cao giá trị thẩm mỹ của công trình và hình thành các không gian công cộng gắn kết giữa kiến trúc, thiên nhiên và hoạt động văn hóa cộng đồng.

- Điều kiện kinh tế xã hội

    - Quảng Ngãi là một tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, có nền kinh tế đang phát triển theo hướng công nghiệp, dịch vụ và du lịch. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của Khu kinh tế Dung Quất và hệ thống hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện, tốc độ đô thị hóa của tỉnh không ngừng được nâng cao, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống người dân.
    - Bên cạnh tiềm năng phát triển kinh tế, Quảng Ngãi còn sở hữu nguồn tài nguyên văn hóa và lịch sử phong phú với nhiều di tích, danh lam thắng cảnh và các giá trị di sản đặc sắc như văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm Pa, đảo Lý Sơn và hệ thống các công trình văn hóa – tín ngưỡng lâu đời. Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch văn hóa, giáo dục và nghiên cứu khoa học.
    - Dân số đông, nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao cùng với xu hướng phát triển du lịch bền vững đã đặt ra yêu cầu xây dựng các công trình văn hóa có quy mô và chất lượng, góp phần bảo tồn di sản, phục vụ cộng đồng và quảng bá hình ảnh địa phương. Đây cũng là cơ sở quan trọng để hình thành các trung tâm văn hóa, bảo tàng và không gian trải nghiệm di sản,

đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và tham quan của người dân cũng như du khách.

2.4 Các thông tin về khu đất xây dựng công trình (quy hoạch)

- Điều kiện hiện trạng đất đai khu vực nghiên cứu

    - Khu đất nghiên cứu hiện có địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho việc tổ chức xây dựng và bố trí các không gian chức năng của công trình. Xung quanh khu đất chủ yếu là các khoảng đất trống, cây xanh và hệ thống cảnh quan ven sông, tạo nên môi trường tự nhiên thông thoáng với tầm nhìn rộng mở.
    - Khu đất sở hữu lợi thế lớn về cảnh quan khi tiếp giáp không gian mặt nước của sông Trà Khúc, đồng thời có khả năng kết nối trực quan với các công trình văn hóa và cảnh quan đặc trưng trong khu vực. Hiện trạng chưa có các công trình xây dựng quy mô lớn gây cản trở tầm nhìn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác giá trị cảnh quan tự nhiên và hình thành các không gian công cộng mở.
    - Bên cạnh những lợi thế về vị trí và cảnh quan, khu đất cũng chịu tác động của điều kiện khí hậu miền Trung như nắng nóng, mưa bão và sự biến động mực nước theo mùa. Đây là những yếu tố cần được xem xét trong quá trình thiết kế nhằm đảm bảo khả năng thích ứng với điều kiện tự nhiên, đồng thời phát huy tối đa các giá trị về môi trường và cảnh quan của khu vực.



Hình 6: Hiện trạng khu đất

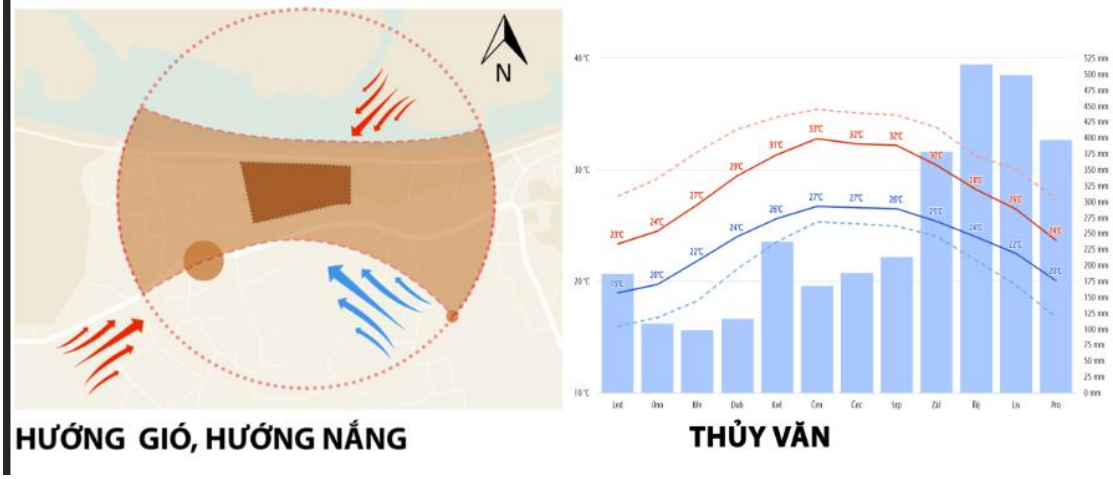
- Hướng nắng, gió, thủy văn, tự nhiên....

    - Khu đất nghiên cứu hiện có địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho việc tổ chức xây dựng và bố trí các không gian chức năng của công trình. Xung quanh khu đất chủ yếu là các khoảng đất trống, cây xanh và hệ thống cảnh quan ven sông, tạo nên môi trường tự nhiên thông thoáng với tầm nhìn rộng mở.
    - Khu đất sở hữu lợi thế lớn về cảnh quan khi tiếp giáp không gian mặt nước của sông Trà Khúc, đồng thời có khả năng kết nối trực quan với các công

trình văn hóa và cảnh quan đặc trưng trong khu vực. Hiện trạng chưa có các công trình xây dựng quy mô lớn gây cản trở tầm nhìn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác giá trị cảnh quan tự nhiên và hình thành các không gian công cộng mở.

- Bên cạnh những lợi thế về vị trí và cảnh quan, khu đất cũng chịu tác động của điều kiện khí hậu miền Trung như nắng nóng, mưa bão và sự biến động mực nước theo mùa. Đây là những yếu tố cần được xem xét trong quá trình thiết kế nhằm đảm bảo khả năng thích ứng với điều kiện tự nhiên, đồng thời phát huy tối đa các giá trị về môi trường và cảnh quan của khu vực.

-

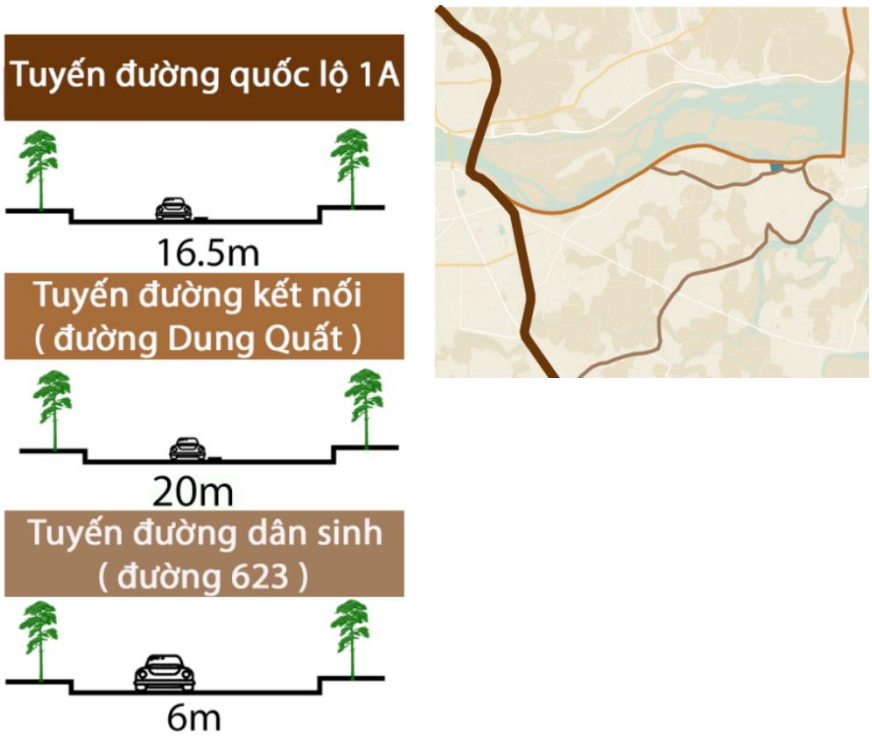


Hình 7:Hướng nắng, gió, thủy văn tp

- Hiện trạng giao thông tiếp cận

  - Khu đất nghiên cứu sở hữu vị trí thuận lợi về giao thông khi nằm gần các trục đường chính của khu vực, cho phép kết nối nhanh chóng với trung tâm thành phố và các khu vực lân cận. Hệ thống giao thông hiện hữu tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu tiếp cận của cả phương tiện cá nhân, xe du lịch và xe phục vụ công trình.
  - Nhờ lợi thế nằm trên tuyến cảnh quan ven sông, khu đất có khả năng tiếp cận từ nhiều hướng khác nhau, đồng thời dễ dàng kết nối với các điểm du lịch, văn hóa và không gian công cộng trong khu vực. Mặt tiền tiếp giáp tuyến đường giao thông chính tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lối vào công trình, quảng trường đón khách và các không gian công cộng phía trước.
  - Tuy nhiên, vào các dịp lễ hội hoặc thời điểm tập trung đông khách tham quan, lưu lượng phương tiện có thể gia tăng đáng kể. Vì vậy, việc tổ chức giao thông nội bộ, phân luồng giao thông công cộng, bãi đỗ xe và lối tiếp cận dành cho người đi bộ cần được nghiên cứu hợp lý nhằm đảm bảo khả năng khai thác hiệu quả và an toàn cho công trình.

- Giao thông đường bộ



Hình 8:Giao thông tiếp cận

- Khu đất có khả năng tiếp cận thuận lợi thông qua hệ thống giao thông đường bộ hiện hữu của thành phố Quảng Ngãi. Các tuyến đường xung quanh có mặt cắt tương đối rộng, đáp ứng nhu cầu lưu thông của xe máy, ô tô cá nhân, xe du lịch và xe phục vụ công trình. Vị trí khu đất nằm gần các trục giao thông chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối với trung tâm thành phố, các khu dân cư và các điểm du lịch văn hóa trong khu vực.
- Mạng lưới giao thông hiện trạng tương đối hoàn chỉnh, giúp công trình dễ dàng tiếp cận từ nhiều hướng khác nhau. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức quảng trường đón khách, bãi đỗ xe tập trung và các tuyến tiếp cận dành cho người đi bộ. Tuy nhiên, cần nghiên cứu giải pháp phân luồng giao thông hợp lý nhằm hạn chế xung đột giữa luồng khách tham quan, phương tiện phục vụ và các hoạt động sự kiện tập trung đông người.

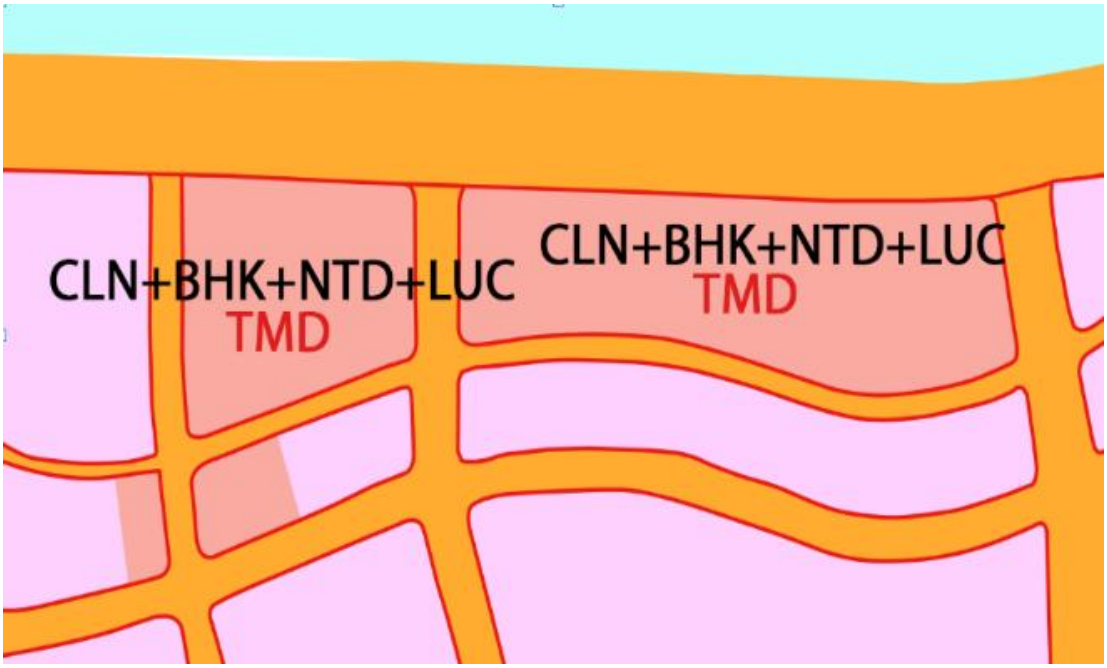
- Giao thông đường thủy

- Khu đất nằm gần sông Trà Khúc – tuyến sông lớn và quan trọng của tỉnh Quảng Ngãi, tạo điều kiện thuận lợi để khai thác tiềm năng giao thông và du lịch đường thủy. Mặc dù hiện nay hoạt động giao thông đường bộ vẫn đóng vai trò chủ đạo, nhưng vị trí ven sông mang lại khả năng kết nối với các tuyến tham quan cảnh quan, du lịch sinh thái và các hoạt động văn hóa trên mặt nước trong tương lai.

- Lợi thế tiếp giáp sông giúp công trình có cơ hội hình thành các điểm dừng chân, bến thuyền du lịch hoặc không gian ngắm cảnh ven sông, góp phần đa dạng hóa hình thức tiếp cận công trình và nâng cao trải nghiệm của du khách. Đồng thời, mặt nước sông Trà Khúc còn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập cảnh quan, điều hòa vi khí hậu và tăng giá trị thẩm mỹ cho khu vực nghiên cứu.
- Việc khai thác giao thông đường thủy cần được nghiên cứu đồng bộ với hệ thống giao thông đường bộ và cảnh quan ven sông nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả khai thác và phát huy tối đa giá trị đặc trưng của vị trí khu đất.

- Quy hoạch mới

  - Theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh được định hướng phát triển theo mô hình tăng trưởng xanh, bền vững, gắn kết giữa công nghiệp, dịch vụ, du lịch và bảo tồn các giá trị văn hóa – lịch sử. Thành phố Quảng Ngãi tiếp tục được đầu tư phát triển trở thành trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa và du lịch của tỉnh, đồng thời tăng cường khai thác không gian cảnh quan ven sông Trà Khúc nhằm hình thành các không gian công cộng, văn hóa và du lịch đặc sắc.
  - Bên cạnh việc phát triển hạ tầng giao thông và hệ thống đô thị hiện đại, quy hoạch cũng chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa bản địa, xây dựng các công trình văn hóa có tính biểu tượng và nâng cao chất lượng không gian sống cho cộng đồng. Đây là cơ sở quan trọng cho việc hình thành các công trình văn hóa quy mô lớn, góp phần quảng bá bản sắc địa phương, thúc đẩy phát triển du lịch và nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

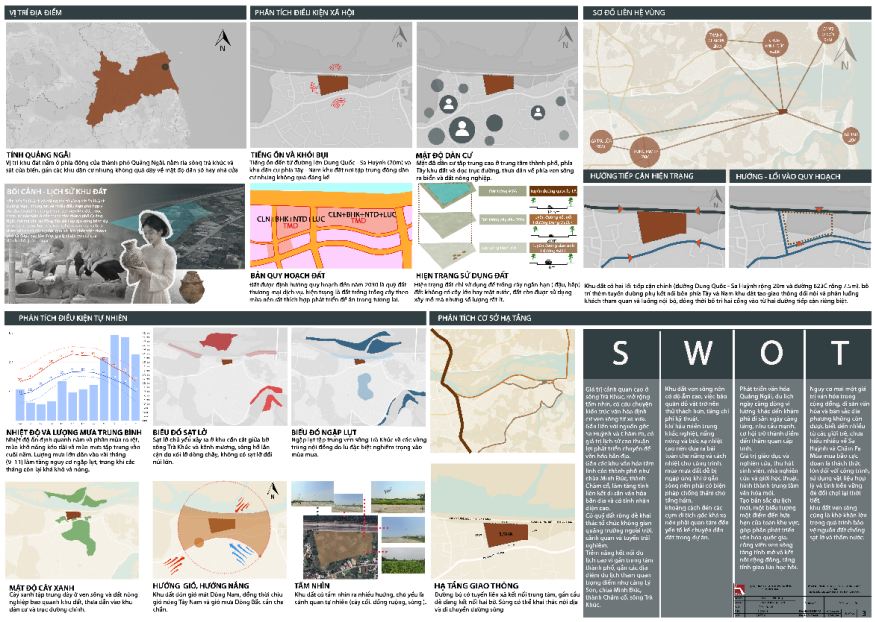


Hình 9:Bản đồ quy hoạch

2.5 Phân tích khu đất (điểm mạnh, điểm yếu...)

S	W	O	T
Giá trị cảnh quan cao ở sông Trà Khúc, mở rộng tầm nhìn, có câu chuyện kiến trúc văn hóa định cư ven sông từ xa xưa. Gắn liền với nguồn gốc Sa Huỳnh và Chăm Pa, có giá trị lịch sử cao thuận lợi phát triển chuyên đề văn hóa bản địa. Gần các khu văn hóa tâm linh của thành phố như chùa Minh Đức, thành Chăm cổ, làm tăng tính liên kết di sản văn hóa bản địa và có tính nhận diện cao. Có quỹ đất rộng dễ khai thác tổ chức không gian quảng trường ngoài trời, cảnh quan và tuyến trải nghiệm. Tiềm năng kết nối du lịch cao vì gần trung tâm thành phố, gần các địa điểm du lịch tham quan trọng điểm như cảng Lý Sơn, chùa Minh Đức, thành Chăm cổ, sông Trà Khúc.	Khu đất ven sông nên có độ ẩm cao, việc bảo quản đồ vật trở nên thử thách hơn, tăng chi phí kỹ thuật. khí hậu miền trung khắc nghiệt, nắng nóng và bức xạ nhiệt cao nên đưa ra bài toán che nắng và cách nhiệt cho công trình. mùa mưa đất dễ bị ngập úng khi ở gần sông nên phải có biện pháp chống thấm cho tầng hầm. khoảng cách đến các cụm di tích gốc khá xa nên phải quan tâm đến yếu tố kể chuyện dẫn dắt trong dự án.	Phát triển văn hóa Quảng Ngãi, du lịch ngày càng đông vì lượng khác đến khám phá di sản ngày càng tăng, nhu cầu mạnh, cơ hội trở thành điểm đến thăm quan cấp tỉnh. Giá trị giáo dục và nghiên cứu, thu hút sinh viên, nhà nghiên cứu và giới học thuật, hình thành trung tâm văn hóa mới. Tạo bản sắc du lịch mới, một biểu tượng một điểm đến hứa hẹn của toàn khu vực, góp phần phát triển văn hóa quốc gia. công viên ven sông tăng tính mở và kết nối cộng đồng, tăng tính giao lưu học hỏi.	Nguy cơ mai một giá trị văn hóa trong cộng đồng, di sản văn hóa và bản sắc địa phương không còn được biết đến nhiều từ các giới trẻ, chưa hiểu nhiều về Sa Huỳnh và Chăm Pa Mùa mưa bão cực đoan là thách thức lớn đối với công trình, sử dụng vật liệu hợp lý và tính bền vững để đối chọi lại thời tiết. khu đất ven sông cũng là khó khăn lớn trong quá trình bảo vệ nguồn đất chống sạt lỡ và thấm nước.

Hình 10:Phân tích swot



Hình 11:Phân tích toàn thể khu đất và dự án

Khu đất xây dựng Trung tâm lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa sở hữu nhiều điều kiện thuận lợi để hình thành một công trình văn hóa mang tính biểu tượng của tỉnh Quảng Ngãi. Vị trí nằm ven sông Trà Khúc, gần các tuyến giao thông đối ngoại quan trọng và các điểm văn hóa tâm linh nổi bật như chùa Minh Đức giúp khu đất có khả năng kết nối tốt với trung tâm thành phố, các khu du lịch và hệ thống di sản trong khu vực. Đồng thời, cảnh quan tự nhiên rộng mở với tầm nhìn hướng sông, quỹ đất lớn và môi trường còn tương đối nguyên sơ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và các hoạt động văn hóa ngoài trời.

Về điều kiện tự nhiên, khu đất có địa hình tương đối bằng phẳng, ít chịu tác động của sạt lở, thuận lợi cho xây dựng công trình quy mô lớn. Hệ thống giao thông tiếp cận đa dạng cả đường bộ và tiềm năng đường thủy giúp tăng khả năng tiếp cận của du khách. Tuy nhiên, khu vực cũng chịu ảnh hưởng của khí hậu miền Trung với bức xạ mặt trời cao, gió mùa mạnh và nguy cơ ngập lụt theo mùa, đòi hỏi giải pháp thiết kế thích ứng về kiến trúc, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật.

Xét trên phương diện kinh tế – xã hội, sự phát triển mạnh của thành phố Quảng Ngãi cùng định hướng mở rộng không gian đô thị ven sông và phát triển du lịch văn hóa tạo tiền đề thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng công trình. Bên cạnh đó, giá trị đặc biệt của văn hóa Sa Huỳnh và Chăm Pa tại Quảng Ngãi mang đến nguồn tài nguyên văn hóa quý giá, giúp công trình không chỉ là nơi lưu giữ ký ức lịch sử mà còn trở thành điểm đến giáo dục, nghiên cứu và trải nghiệm văn hóa đặc sắc.

Kết luận, khu đất đáp ứng đầy đủ các điều kiện về vị trí, cảnh quan, giao thông, giá trị văn hóa và định hướng phát triển đô thị để xây dựng Trung tâm lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa. Đây là địa điểm có tiềm năng lớn để hình thành một công trình văn hóa mang tính biểu tượng, góp phần bảo tồn di sản, nâng cao bản sắc địa phương và thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa của Quảng Ngãi trong tương lai

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

3.1 Nhiệm vụ thiết kế chi tiết

Nội bộ		
Phòng chức năng	Diện tích tổng	Số lượng
Sảnh tiếp đón nội bộ	130m2	2
Phòng giám đốc	37m2	1
Hành chính - Kế toán	118m2	1
Phòng họp	80m2	1
Làm việc nhân viên	38m2	1
Tiếp khách vip	64m2	1
Kỹ thuật điện	70m2	2
An ninh giám sát	32m2	1
PCCC	12m2	2
Kho kỹ thuật	60m2	2
Phòng nghỉ nhân viên	51m2	1
Thay đồ + WC	98m2	2
Phòng nghiên cứu	70m2	1
Lưu trữ dữ liệu	93m2	1
Kho tạm nhập	190m2	1
Kho trưng bày	120m2	1
Kho Sa Huỳnh	30m2	1
Kho Chăm Pa	60m2	1
Phục chế	61m2	1
Bảo quản	60m2	1
Tổng	1.474 m2	

Dịch vụ		
Phòng chức năng	Diện tích tổng	Số lượng
Quầy lưu niệm	93m2	3
Thư viện	126m2	1
Coffee	150m2	1
Sảnh nghỉ	139m2	1
An ninh	58m2	1
Tổng	566m2	

Sinh hoạt ngoài trời		
Phòng chức năng	Diện tích tổng	Số lượng
Sân biểu diễn	270m2	1
Quảng trường lễ hội	270m2	1
Vườn tượng điêu khắc	700m2	1
Tổng	1240m2	

Tiện ích công cộng		
Phòng chức năng	Diện tích tổng	Số lượng
WC công cộng	114m2	4
Y tế + chăm sóc trẻ em	200m2	1
Sảnh	360m2	1
Tổng	774m2	

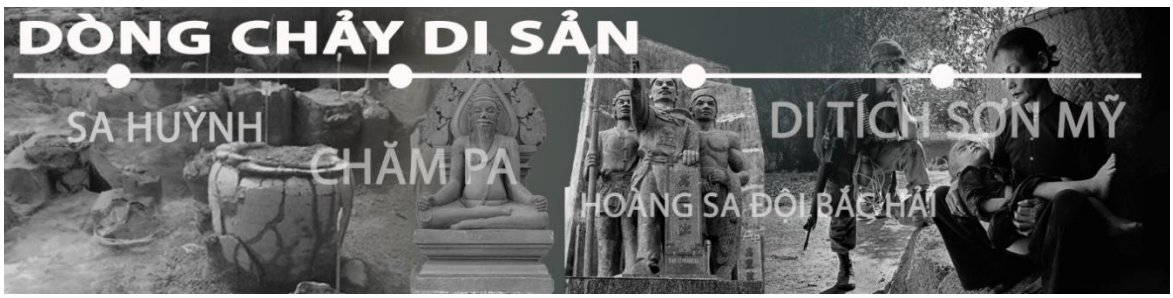
Khối đón tiếp		
Phòng chức năng	Diện tích tổng	Số lượng
Sảnh	250m2	1
Quầy thông tin	14m2	1
Quầy vé	5m2	1
Gửi đồ	30m2	1
Khu chờ khách đoàn	70m2	1
Tổng	369m2	

Khối giáo dục		
Phòng chức năng	Diện tích tổng	Số lượng
Trải nghiệm khảo cổ	240m2	2
Học thủ công	300m2	2
Giáo dục di sản	150m2	2
Workshop	73m2	1
Tổng	763m2	

Hội nghị		
Phòng chức năng	Diện tích tổng	Số lượng
Hội trường đa năng	430m2	1
Hội thảo	160m2	2
Tiếp khách vip	100m2	2
Họp báo	156m2	1
Sảnh sự kiện	140m2	1

Bảng 1: Nhiệm vụ thiết kế

3.2 Ý tưởng thiết kế



Hình 12: Ý tưởng của thiết kế

Ý tưởng thiết kế của Trung tâm Lưu trữ Ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa được hình thành từ dòng chảy liên tục của lịch sử và văn hóa trên vùng đất Quảng Ngãi. Công trình lấy một trục không gian xuyên suốt làm hình ảnh tượng trưng cho hành trình thời gian, dẫn dắt người tham quan đi từ quá khứ đến hiện tại và hướng tới tương lai.

Tâm điểm của công trình là khối tròn đại diện cho văn hóa Sa Huỳnh – nền văn minh khởi nguồn của vùng đất, được ví như "hạt nhân ký ức" lưu giữ những giá trị đầu tiên. Từ đó, các tuyến tham quan và hệ khối kiến trúc phát triển theo phương ngang, kế thừa và mở rộng thành không gian trưng bày văn hóa Chăm Pa, thể hiện sự tiếp nối, giao thoa và phát triển của các tầng văn hóa qua nhiều thời kỳ lịch sử.

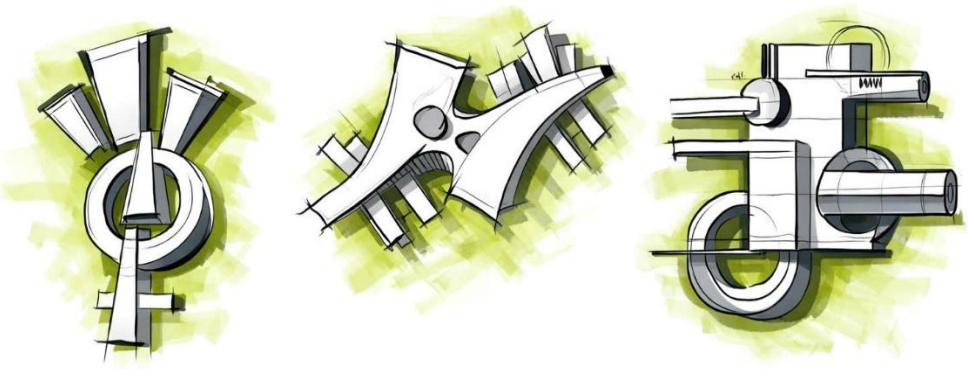
Ngôn ngữ kiến trúc được tạo dựng từ sự kết hợp giữa hình khối hình học hiện đại và những yếu tố biểu tượng của văn hóa bản địa. Các khoảng sân, mặt nước và cảnh quan được tổ chức theo trục dẫn hướng nhằm tăng cường trải nghiệm không gian, đồng thời tái hiện ký ức về môi trường sống ven biển, ven sông của cư dân Sa Huỳnh xưa. Toàn bộ công trình trở thành một hành trình khám phá, nơi kiến trúc không chỉ lưu giữ hiện vật mà còn kể lại câu chuyện về sự hình thành, phát triển và tiếp nối của bản sắc văn hóa Quảng Ngãi.

3.2.1 Ý tưởng chung

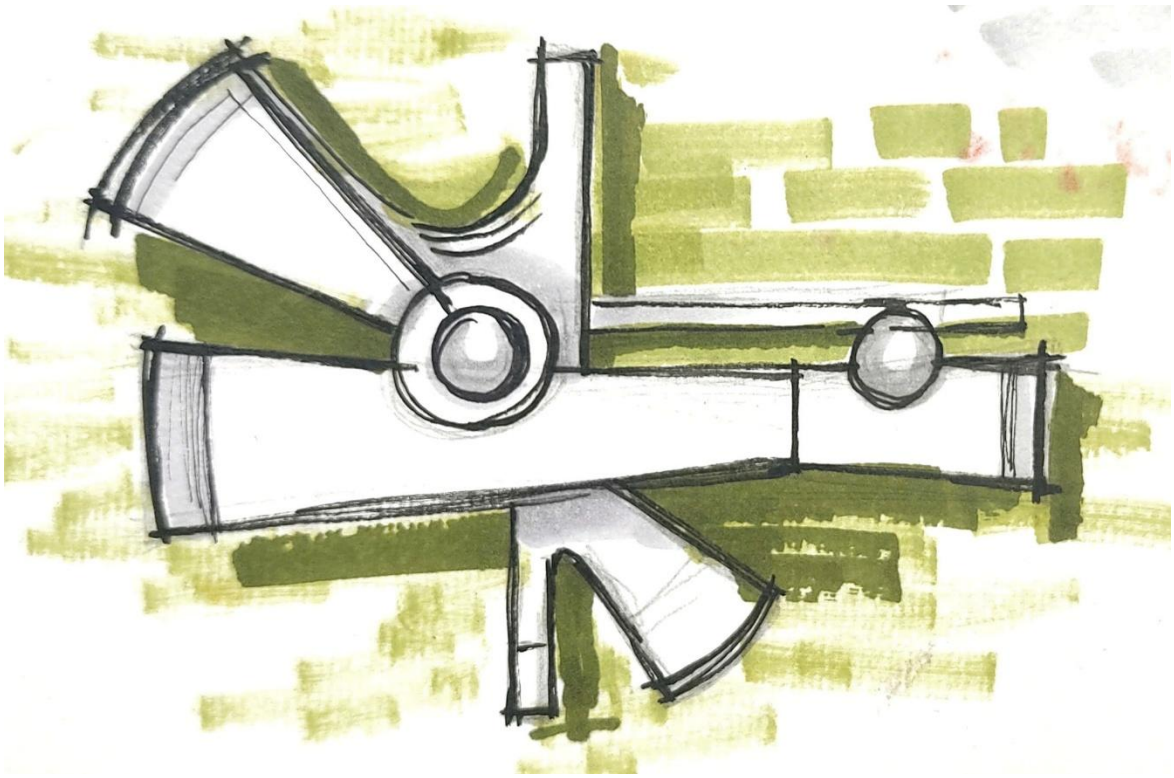
Ý tưởng chung của đồ án **"Trung tâm lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa"** được hình thành từ mong muốn tái hiện dòng chảy liên tục của lịch sử và văn hóa Quảng Ngãi thông qua không gian kiến trúc. Công trình được tổ chức theo một **trục không gian xuyên suốt**, tượng trưng cho chiều dài thời gian và quá trình kế thừa văn hóa từ Sa Huỳnh đến Chăm Pa và hướng tới tương lai.

Trong đó, **khối tròn trung tâm** được lấy cảm hứng từ **mộ chum Sa Huỳnh** – biểu tượng tiêu biểu của nền văn hóa Sa Huỳnh, đóng vai trò là điểm khởi nguồn của hành trình khám phá. Từ hạt nhân này, các không gian được phát triển theo những tuyến và khối kiến trúc mang ngôn ngữ Chăm Pa cách điệu, thể hiện sự tiếp nối, giao thoa và phát triển của các lớp văn hóa qua từng giai đoạn lịch sử.

Không gian cảnh quan bên ngoài được tổ chức dựa trên hình ảnh **cánh đồng muối Sa Huỳnh**, với các hồ nước và tuyến dạo tạo thành những ô hình học đặc trưng, vừa gợi nhớ đến nghề muối truyền thống vừa tạo nên bản sắc riêng cho công trình. Toàn bộ tổ hợp kiến trúc và cảnh quan được xem như một hành trình kể chuyện, nơi quá khứ được lưu giữ, hiện tại được kết nối và tương lai được mở ra thông qua trải nghiệm không gian.



Hình 13: Ý tưởng chung của thiết kế sơ bộ



Hình 14: Ý tưởng chọn

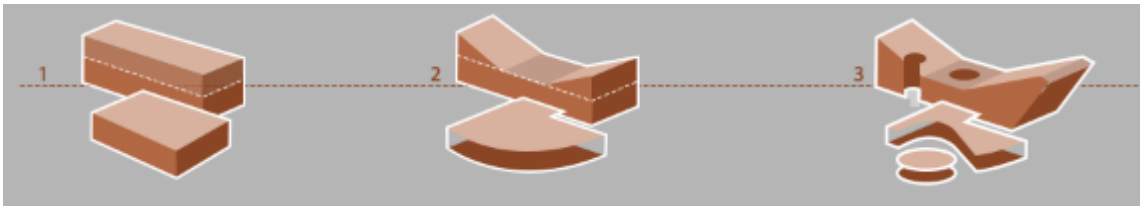
3.2.2 Ý tưởng hình khối

Hình khối công trình được hình thành từ ý niệm về hành trình phát triển liên tục của hai nền văn minh tiêu biểu trên vùng đất Quảng Ngãi: Sa Huỳnh và Chăm Pa. Hai khối kiến trúc vươn cao ở hai đầu công trình đóng vai trò như hai cột mốc lịch sử, tượng trưng cho hai thời kỳ văn hóa rực rỡ đã tạo nên bản sắc của vùng đất này.

Khối Sa Huỳnh được tổ chức với tỷ lệ thấp, hẹp và có xu hướng dẫn xuống dưới lòng đất, gợi nhắc đến không gian khảo cổ và hệ thống mộ chum đặc trưng, nơi lưu giữ những lớp ký ức đầu tiên của cư dân cổ. Từ điểm khởi nguồn đó, tuyến không gian được phát triển theo một trục xuyên suốt, dẫn dắt người tham quan bước qua từng lớp thời gian để tiếp cận nền văn minh Chăm Pa.

Khối Chăm Pa được nâng cao và mở rộng mạnh mẽ hơn, biểu trưng cho một giai đoạn phát triển mới với những thành tựu nổi bật về kiến trúc, nghệ thuật và tín ngưỡng. Sự chuyển đổi từ khối thấp sang khối cao, từ không gian khép kín đến không gian rộng mở không chỉ thể hiện tiến trình lịch sử mà còn tạo nên trải nghiệm cảm xúc xuyên suốt cho người tham quan.

Xen giữa hai cực văn hóa là hệ thống các không gian mở, sân trong và khối chức năng phụ trợ được tổ chức theo hướng lan tỏa ra cảnh quan xung quanh. Đây là hình ảnh ẩn dụ cho sự tiếp nối của dòng chảy văn hóa, nơi các giá trị di sản không chỉ được lưu giữ mà còn tiếp tục được phát huy, kết nối với cộng đồng và truyền cảm hứng cho các thế hệ tương lai.



Hình 15: Phát triển hình khối

3.3 Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng

Tổng mặt bằng được tổ chức theo tỷ lệ vàng,vv công trình được hình thành dựa trên nguyên lý **tỷ lệ vàng (Golden Ratio)** nhằm tạo nên sự cân bằng, hài hòa và tính dẫn dắt tự nhiên trong không gian kiến trúc. Từ hình học cơ bản của đường xoắn ốc tỷ lệ vàng, các điểm nút quan trọng được xác lập để định vị những không gian mang ý nghĩa đặc biệt trong toàn bộ công trình.

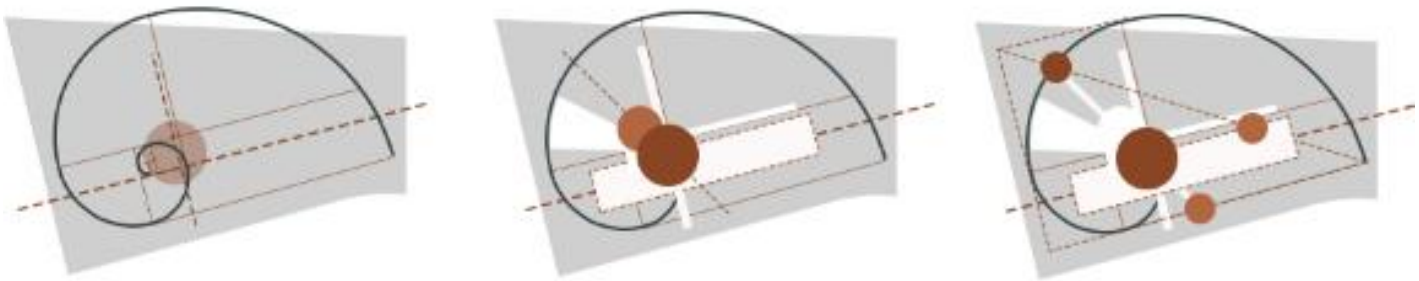
Tâm xoắn ốc được lựa chọn làm vị trí của không gian trung tâm, đại diện cho cội nguồn văn hóa Sa Huỳnh – nơi khởi đầu của hành trình khám phá lịch sử. Từ điểm gốc này, các tuyến giao thông và khối chức năng được phát triển theo chiều mở rộng của đường xoắn ốc, tạo nên sự chuyển tiếp liên tục giữa các không gian trưng bày và trải nghiệm. Sự phát triển này không chỉ bảo đảm tính tổ chức hợp lý về công năng mà còn gợi lên hình ảnh dòng chảy văn hóa không ngừng vận động qua các thời kỳ.

Các điểm nút được xác lập theo tỷ lệ vàng tiếp tục trở thành vị trí bố trí những khối chức năng quan trọng, sân cảnh quan và không gian công cộng, tạo nên nhịp điệu không gian hài hòa và có chủ đích. Nhờ đó, tổng thể công trình đạt được sự cân bằng giữa khối kiến trúc và khoảng trống cảnh quan, giữa không gian trưng bày và không gian trải nghiệm.

Việc vận dụng tỷ lệ vàng không đơn thuần là giải pháp tạo hình mà còn mang ý nghĩa biểu tượng. Đường xoắn ốc phát triển liên tục thể hiện sự kế thừa và lan tỏa của các giá trị văn hóa từ Sa Huỳnh đến Chăm Pa, đồng thời hướng tới tương lai. Qua đó, tổng mặt bằng trở thành một hình ảnh ẩn dụ cho hành trình phát triển của lịch sử và ký ức văn hóa Quảng Ngãi, nơi quá khứ, hiện tại và tương lai được kết nối trong cùng một chỉnh thể kiến trúc.

Việc vận dụng tỷ lệ vàng giúp tổng mặt bằng đạt được sự cân bằng giữa kiến trúc và cảnh quan, giữa khối đặc và khoảng rỗng, giữa không gian trưng bày và không gian cộng đồng. Đồng thời, giải pháp này tạo nên một bố cục có tính định hướng rõ ràng, giúp người tham quan dễ dàng tiếp cận, khám phá và cảm nhận câu chuyện văn hóa được truyền tải xuyên suốt toàn bộ công trình.

Cuối cùng, hình thái tổng mặt bằng không chỉ đơn thuần là sự sắp xếp các chức năng mà còn là biểu tượng của **sự phát triển liên tục của ký ức văn hóa**, nơi quá khứ được lưu giữ, hiện tại được trải nghiệm và tương lai được mở rộng. Đó cũng chính là tinh thần cốt lõi của đề tài **Trung tâm Lưu giữ Ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa**, nơi kiến trúc trở thành cầu nối giữa lịch sử và thế hệ mai sau.



Hình 16: Giải pháp phát triển tổng thể

3.4 Giải pháp tổ chức không gian, thiết kế mặt bằng

Phương án tổ chức mặt bằng của công trình được phát triển dựa trên một **trục không gian chủ đạo xuyên suốt**, đóng vai trò như "dòng chảy ký ức" kết nối các lớp văn hóa từ Sa Huỳnh đến Chăm Pa và hướng tới tương lai. Trục này không chỉ là yếu tố định hướng giao thông mà còn là cấu trúc tổ chức toàn bộ không gian kiến trúc và cảnh quan, giúp người tham quan trải nghiệm câu chuyện lịch sử theo một trình tự rõ ràng, liên tục và có chiều sâu.

Từ việc xác định **trục chính xuất phát từ tâm khu đất**, các khối chức năng được bố trí và phân chia theo nguyên tắc phát triển dọc tuyến. Không gian trưng bày được tổ chức thành chuỗi trải nghiệm liên hoàn, dẫn dắt người tham quan từ khu vực mở đầu đến các không gian chuyên đề, tạo nên hành trình khám phá có tính kể chuyện thay vì chỉ đơn thuần là tham quan hiện vật. Trục chính đồng thời tạo ra sự định hướng trực quan mạnh mẽ, giúp người sử dụng dễ dàng nhận biết lộ trình và các điểm nhấn quan trọng của công trình.

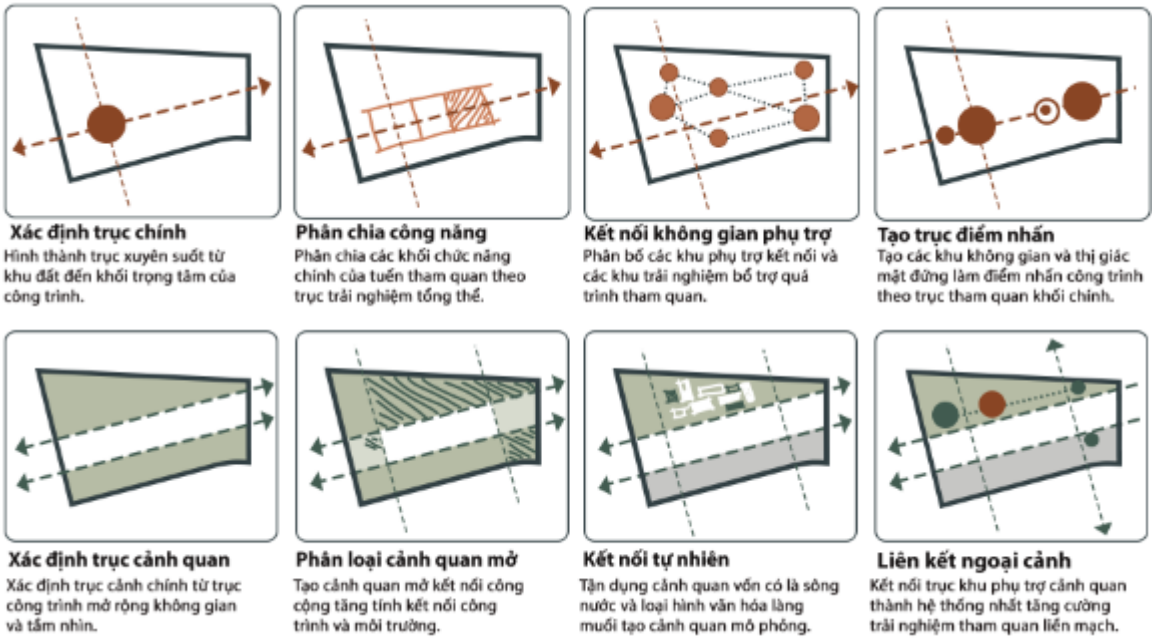
Trên cơ sở đó, các **không gian phụ trợ** như khu trải nghiệm, nghỉ chân, giáo dục cộng đồng, triển lãm ngoài trời và dịch vụ được bố trí đan xen hai bên trục chính. Cách tổ chức này vừa đảm bảo tính liên kết chức năng, vừa tạo nên các khoảng chuyển tiếp mềm mại giữa không gian đóng và mở. Thay vì tách biệt, các khu vực phụ trợ trở thành một phần của hành trình tham quan, góp phần làm phong phú trải nghiệm và kéo dài thời gian lưu trú của khách.

Các **điểm nhấn kiến trúc** được hình thành thông qua hệ thống nút giao không gian và các khối hình học đặc trưng. Những nút này đóng vai trò như các cột mốc trên tuyến tham quan, giúp nhấn mạnh các giai đoạn phát triển văn hóa, đồng thời tạo nên các góc nhìn đa dạng trong quá trình di chuyển. Sự thay đổi về tỷ lệ không gian, cao độ và hình khối giúp hành trình tham quan luôn có sự hấp dẫn và cảm xúc.

Đối với hệ thống cảnh quan, thiết kế được phát triển đồng bộ theo cùng một ngôn ngữ tổ chức trục. Trục kiến trúc tiếp tục mở rộng ra cảnh quan bên ngoài, tạo thành các tuyến đi bộ, quảng trường và không gian nghỉ ngơi liên kết chặt chẽ với công trình. Các hồ nước mô phỏng hình ảnh **cánh đồng muối Sa Huỳnh**, kết hợp cùng các mảng xanh và đường dạo, tạo nên lớp cảnh quan mang tính bản sắc địa phương. Nhờ đó, cảnh quan không chỉ đóng vai trò hỗ trợ mà còn trở thành một phần nội dung trưng bày ngoài trời, góp phần kể tiếp câu chuyện văn hóa của vùng đất.

Bên cạnh đó, việc mở rộng các hướng nhìn về phía thiên nhiên xung quanh giúp tăng cường sự kết nối giữa công trình với môi trường tự nhiên. Các khoảng mở, sân trong và không gian chuyển tiếp được tổ chức nhằm khai thác ánh sáng, gió trời và tầm nhìn cảnh quan, tạo nên môi trường tham quan thoải mái và giàu trải nghiệm.

Tổng thể phương án thể hiện tư duy tổ chức không gian theo nguyên tắc **"một trục – nhiều lớp trải nghiệm"**, trong đó kiến trúc, cảnh quan và nội dung trưng bày được liên kết thành một hệ thống thống nhất. Điều này không chỉ giúp công trình vận hành hiệu quả mà còn góp phần truyền tải rõ nét thông điệp về sự kế thừa, phát triển và tiếp nối của các giá trị văn hóa Sa Huỳnh – Chăm Pa trong dòng chảy lịch sử của Quảng Ngãi.



Hình 17: Giải pháp phát triển cảnh quan, mặt bằng

3.5 Giải pháp thiết kế mặt đứng

Giải pháp thiết kế mặt đứng của công trình được hình thành từ ý tưởng kể lại hành trình phát triển liên tục của văn hóa Quảng Ngãi thông qua hai đỉnh cao lịch sử là văn hóa Sa Huỳnh và văn hóa Chăm Pa. Trên tổng thể mặt đứng, hai khối kiến trúc vươn cao ở hai đầu được xem như hai cột mốc văn minh, tạo nên nhịp điệu thị giác xuyên suốt công trình. Khối phía đầu tuyến mang hình thái thấp, hẹp và hướng dần xuống thấp tượng trưng cho không gian khảo cổ Sa Huỳnh – nơi lưu giữ những lớp trầm tích văn hóa cổ xưa nằm sâu trong lòng đất. Hình khối được tiết chế, khép kín và có xu hướng dẫn dắt người xem đi vào chiều sâu của lịch sử, gợi cảm giác khám phá và khai quật những ký ức đã ngủ yên hàng nghìn năm.

Đối lập với sự trầm lắng của khối Sa Huỳnh, khối Chăm Pa ở cuối tuyến được nâng cao và mở rộng mạnh mẽ hơn. Các đường mái vươn lên tạo cảm giác chuyển động và phát triển, biểu tượng cho một giai đoạn văn minh rực rỡ với những thành tựu nổi bật về kiến trúc, nghệ thuật và tín ngưỡng. Sự tương phản giữa hai khối không nhằm tạo ra sự tách biệt mà thể hiện mối quan hệ kế thừa và phát triển liên tục giữa các lớp văn hóa trong tiến trình lịch sử của vùng đất Quảng Ngãi.

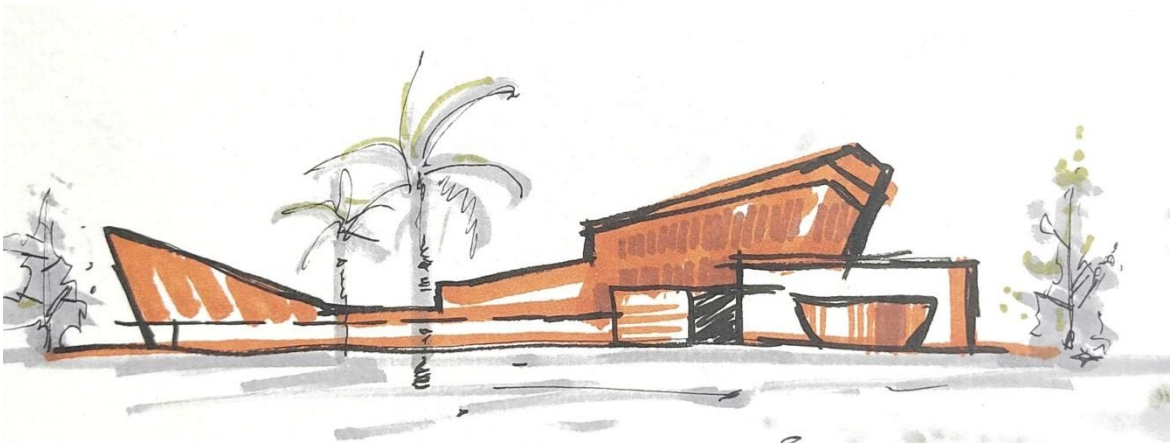
Ngôn ngữ kiến trúc được lựa chọn theo hướng tối giản và đương đại, sử dụng các mảng tường lớn, hình học rõ ràng và hạn chế các chi tiết trang trí rườm rà. Thay vì mô phỏng trực tiếp kiến trúc cổ, công trình chắt lọc tinh thần của di sản để chuyển hóa thành những

hình khối hiện đại, tạo nên bản sắc riêng nhưng vẫn giữ được chiều sâu văn hóa. Các đường nét mạnh mẽ, dứt khoát kết hợp với tỷ lệ khối đặc – rỗng hợp lý giúp công trình vừa mang tính biểu tượng vừa đảm bảo sự bền vững theo thời gian.

Vật liệu chủ đạo được lấy cảm hứng từ màu đất đỏ và đất nung truyền thống – những chất liệu gắn liền với văn hóa Sa Huỳnh và Chăm Pa. Các bức tường dài liên tục chạy dọc theo trục công trình tạo cảm giác như những lớp địa tầng lịch sử đang được mở ra trước mắt người tham quan. Màu sắc ấm của vật liệu giúp công trình hòa hợp với cảnh quan tự nhiên ven sông, đồng thời gợi nhớ đến màu gốm Sa Huỳnh, màu gạch Chăm và dấu ấn của thời gian trên các di sản khảo cổ.

Bên cạnh hai khối biểu tượng chính, các không gian phụ trợ được tổ chức dưới dạng các khối thấp, mở và liên kết với sân trong, quảng trường và cảnh quan bên ngoài. Những khoảng mở này đóng vai trò như không gian chuyển tiếp giữa quá khứ và hiện tại, giữa công trình và thiên nhiên. Đây không chỉ là nơi nghỉ chân, trải nghiệm hay tổ chức các hoạt động cộng đồng mà còn mang ý nghĩa tượng trưng cho sự tiếp nối, lan tỏa và phát huy các giá trị di sản trong đời sống đương đại.

Tổng thể mặt đứng vì vậy không chỉ là giải pháp thẩm mỹ mà còn là một câu chuyện kiến trúc, nơi hình khối, vật liệu và không gian cùng kể lại hành trình từ Sa Huỳnh đến Chăm Pa, từ quá khứ đến hiện tại và hướng tới tương lai, khẳng định vai trò của công trình như một trung tâm lưu giữ và truyền tải ký ức văn hóa của vùng đất Quảng Ngãi.



Hình 18: Giải pháp thiết kế mặt đứng

3.6 Giải pháp trang trí nội thất

Không gian nội thất của **Trung tâm Lưu giữ Ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa** được định hướng như một hành trình trải nghiệm văn hóa hơn là một không gian trưng bày đơn thuần. Thiết kế ưu tiên sử dụng các vật liệu mang tính nguyên bản và mộc mạc như đất nện, gạch nung, đá tự nhiên, bê tông thô, gỗ sẫm màu và kim loại oxy hóa nhằm tái hiện cảm giác gần gũi với môi trường sống của cư dân Sa Huỳnh và Chăm Pa trong quá khứ.

Sự tiết chế về màu sắc cùng bề mặt vật liệu thô ráp giúp tôn lên giá trị của hiện vật, đồng thời tạo nên bầu không khí cổ kính, trầm mặc và giàu chiều sâu lịch sử.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của nội thất là hệ thống **các mảng tường kể chuyện quy mô lớn**, được xem như những "thước phim lịch sử" kéo dài xuyên suốt tuyến tham quan. Thay vì chỉ tiếp cận thông tin thông qua văn bản hay hiện vật đơn lẻ, du khách được dẫn dắt bằng các bức tranh tường, phù điêu, hình ảnh tái hiện đời sống cư dân cổ, hoạt động sản xuất, nghi lễ tín ngưỡng, giao thương đường biển và quá trình hình thành các nền văn hóa. Những mảng tường này không chỉ đóng vai trò trang trí mà còn trở thành phương tiện truyền tải ký ức tập thể, giúp người xem dễ dàng hình dung và cảm nhận được bối cảnh lịch sử một cách trực quan và sinh động.

Bên cạnh yếu tố vật chất, thiết kế nội thất còn khai thác mạnh **ngôn ngữ của ánh sáng và bóng đổ** như một chất liệu kiến trúc. Hệ thống giếng trời, khe sáng, tường lọc và các khoảng chuyển tiếp được bố trí có chủ đích nhằm tạo ra những thay đổi ánh sáng theo thời gian trong ngày. Ánh nắng xuyên qua các lớp vật liệu tạo nên những vệt sáng, hoa văn và bóng đổ liên tục biến đổi, gợi liên tưởng đến dấu vết thời gian, những lớp trầm tích văn hóa và sự vận động của lịch sử. Điều này giúp mỗi không gian không chỉ được cảm nhận bằng thị giác mà còn bằng cảm xúc và trải nghiệm cá nhân.

Ngoài khu vực trưng bày, các không gian trải nghiệm được thiết kế theo hướng mở, khuyến khích sự tương tác giữa con người với hiện vật, với ánh sáng, vật liệu và cảnh quan. Thông qua việc chạm vào chất liệu thô, quan sát sự thay đổi của ánh sáng hay bước đi giữa các khoảng không gian có tỷ lệ khác nhau, du khách được tham gia vào một hành trình khám phá đa giác quan. Từ đó, nội thất công trình không chỉ là nơi lưu giữ hiện vật mà còn trở thành công cụ kể chuyện, kết nối quá khứ với hiện tại, giúp di sản văn hóa Sa Huỳnh – Chăm Pa được cảm nhận một cách gần gũi, chân thực và giàu cảm xúc hơn.



Hình 19: Giải pháp trang trí nội thất

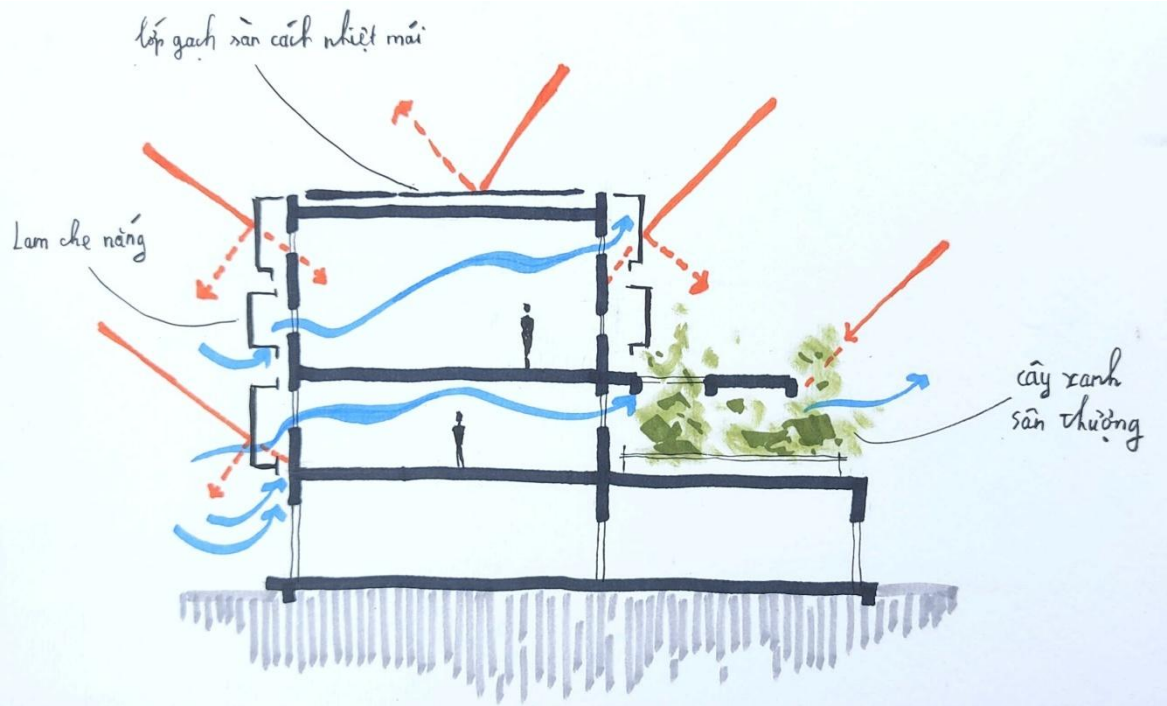
3.7 Giải pháp kỹ thuật công trình

- Giải pháp kết cấu

- Công trình sử dụng **hệ kết cấu bê tông cốt thép** làm kết cấu chịu lực chính nhằm đảm bảo độ bền vững, khả năng vượt nhịp lớn và tạo không gian trưng bày linh hoạt. Các **tường vách dày mang sắc thái đất đỏ** vừa đóng vai trò bao che, vừa góp phần thể hiện tinh thần kiến trúc gắn với dấu tích khảo cổ và văn hóa cổ xưa.
- Hệ **mái nghiêng và mái vươn cao** được tổ chức theo ý tưởng hai nền văn minh Sa Huỳnh và Chăm Pa, tạo điểm nhấn hình khối mạnh mẽ cho công trình. Kết hợp cùng các khoảng sân trong và giếng trời, giải pháp kết cấu giúp đưa ánh sáng tự nhiên, thông gió và tạo hiệu ứng bóng đổ đặc sắc, góp phần nâng cao trải nghiệm không gian và giá trị thẩm mỹ của bảo tàng.

- Giải pháp chiếu sáng, thông gió, điều hòa không khí

- Công trình áp dụng giải pháp chiếu sáng và thông gió tự nhiên nhằm tạo môi trường trưng bày phù hợp với tính chất bảo tàng văn hóa. Hệ thống cửa sổ được thiết kế với kích thước vừa phải, bố trí có chọn lọc nhằm hạn chế bức xạ mặt trời trực tiếp, đồng thời tạo các khung nhìn và điểm lấy sáng tự nhiên cho không gian bên trong. Các giếng trời được tổ chức tại những khu vực trọng tâm, vừa đưa ánh sáng xuống các không gian trưng bày, vừa tạo hiệu ứng ánh sáng – bóng đổ thay đổi theo thời gian, góp phần nâng cao trải nghiệm cảm nhận kiến trúc.
- Về thông gió, công trình tận dụng nguyên lý đối lưu không khí thông qua hệ thống giếng trời kết hợp các khe mở và cửa lấy gió, giúp tăng cường lưu thông không khí tự nhiên, giảm phụ thuộc vào hệ thống cơ khí. Bên cạnh đó, lớp vỏ bao che được nghiên cứu với tường dày kết hợp gạch rỗng cách nhiệt và mái hai lớp có khoảng đệm không khí, giúp hạn chế hấp thụ nhiệt, ổn định vi khí hậu bên trong công trình. Giải pháp này không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng mà còn phù hợp với điều kiện khí hậu nóng ẩm của Quảng Ngãi, tạo nên không gian tham quan thoải mái và bền vững.



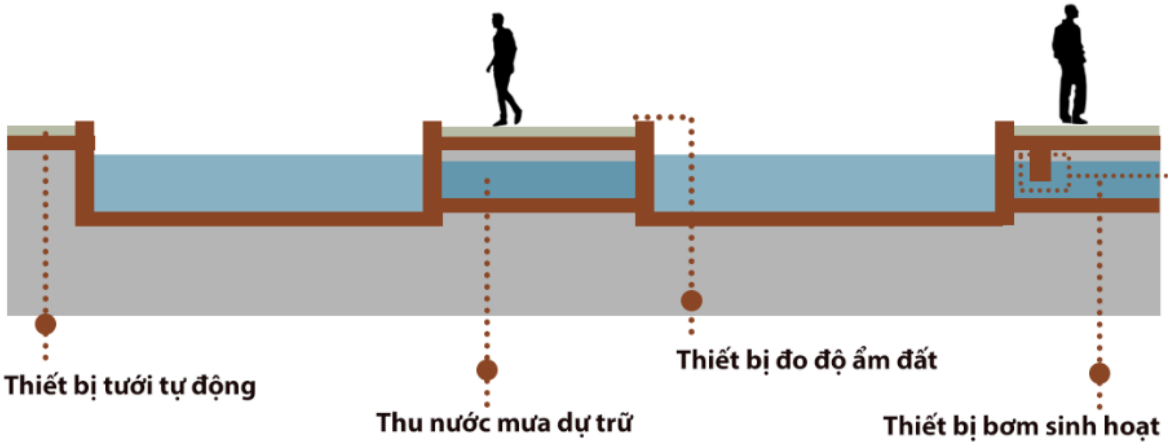
Hình 20: Giải pháp thông gió

- Giải pháp cấp thoát nước

- Công trình được định hướng theo tiêu chí phát triển bền vững thông qua việc tận dụng hiệu quả nguồn nước mưa từ hệ thống cảnh quan mặt nước và

mái công trình. Nhờ diện tích hồ cảnh quan lớn được bố trí xuyên suốt khu đất, nước mưa được thu gom thông qua hệ thống thoát nước mặt và các hố tràn, sau đó dẫn về bể chứa ngầm để lưu trữ và tái sử dụng.

- Nguồn nước thu hồi được sử dụng cho các nhu cầu như tưới cây, bổ sung nước cho cảnh quan và một phần phục vụ sinh hoạt kỹ thuật, góp phần giảm áp lực lên nguồn nước cấp đô thị. Hệ thống hồ nước đồng thời đóng vai trò điều tiết dòng chảy mặt, hạn chế ngập úng cục bộ trong mùa mưa và cải thiện vi khí hậu cho toàn bộ khu vực.
- Giải pháp này không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước mà còn thể hiện định hướng kiến trúc xanh, thân thiện với môi trường, phù hợp với tính chất của một công trình văn hóa gắn liền với thiên nhiên và cảnh quan bản địa.



Hình 21: Giải pháp cấp thoát nước

- Giải pháp an toàn PCCC

- Công trình được thiết kế theo các tiêu chuẩn an toàn phòng cháy chữa cháy hiện hành, đảm bảo khả năng phát hiện, kiểm soát và xử lý sự cố kịp thời. Hệ thống giao thông nội bộ được tổ chức hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho xe chữa cháy tiếp cận công trình từ nhiều hướng. Các lối thoát nạn được bố trí rõ ràng, khoảng cách thoát hiểm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, giúp người sử dụng nhanh chóng di chuyển đến khu vực an toàn khi có sự cố xảy ra.
- Bên trong công trình, hệ thống báo cháy tự động, đầu báo khói, báo nhiệt và các thiết bị chữa cháy cầm tay được bố trí tại các khu vực chức năng trọng yếu. Đồng thời, hệ thống cấp nước chữa cháy được kết nối với bể chứa nước ngầm và các họng nước chữa cháy ngoài nhà, đảm bảo nguồn nước phục vụ công tác cứu hỏa trong mọi tình huống.
- Các vật liệu hoàn thiện được lựa chọn theo hướng hạn chế cháy lan, kết hợp với việc phân chia các khu vực chức năng thành những khoang cháy độc lập nhằm giảm thiểu nguy cơ phát tán khói và lửa. Bên cạnh đó, các không gian sân trong, quảng trường và khoảng mở cảnh quan không chỉ góp phần cải thiện vi khí hậu mà còn đóng vai trò là khu vực tập kết an toàn khi sơ tán khẩn cấp.

- Giải pháp phòng cháy chữa cháy được tích hợp ngay từ giai đoạn thiết kế, nhằm đảm bảo an toàn cho con người, hiện vật và tài sản, đồng thời đáp ứng yêu cầu vận hành lâu dài của một công trình văn hóa có quy mô lớn và lượng khách tham quan đông.

Sa Huỳnh						Chăm Pa						
Mẫu vật	Hình ảnh	Kích thước trưng bày	Mẫu vật	Hình ảnh	Kích thước trưng bày	Mẫu vật	Hình ảnh		Kích thước trưng bày	Mẫu vật	Hình ảnh	Kích thước trưng bày
Khuyên tai ba mấu		Tủ kính: 30 x 30 x 30 cm Khoảng cách giữa các món: ≥ 10 cm	Vũ khí		Tủ đứng: 50 x 50 x 80 cm Hoặc treo tường	Tượng thần			Tượng 1m → bệ: 1.5 x 1.5 m Không gian tổng: 9 – 16 m^2	Chữ viết Champa		Treo hoặc dựng đứng Khoảng cách đọc: 1.5 – 2.5 m
Khuyên tai hai đầu thú		Tủ kính: 30 x 30 x 30 cm Khoảng cách giữa các món: ≥ 10 cm	Lọ gốm		Bệ: 60 x 60 cm Khoảng cách giữa vật: ≥ 40 cm	Tượng Thần, Phật và linh thú, linh vật			Diện tích: 6 – 12 m^2 / tượng	Điêu khắc		Khoảng cách: ≥ 3 m Diện tích: 10 – 20 m^2
Một vài trang sức khác		Tủ ngang: 40 x 40 x 20 cm Có thể treo hoặc đặt nằm	Gốm thô, hoa văn khắc vạch		Bệ: 60 x 60 cm Khoảng cách giữa vật: ≥ 40 cm	Trang sức			Tủ kính: 30 x 30 x 30 cm Khoảng cách giữa các món: ≥ 10 cm	Tranh canvas / tranh tường		Khoảng cách nhìn: 1m → 2–2.5m 2m → 3–4m
Dụng cụ sinh hoạt, trang sức - đồ tùy táng theo mộ chum		Tủ kính nhóm: 60 x 60 cm				Đài thờ			Diện tích: 15 – 30 m^2 Thường đặt trung tâm			
Mộ chum		Diện tích: 2 – 4 m^2 / chum Có thể đặt cụm (cluster)				Phù điêu			Treo tường Khoảng cách nhìn: 1m → đứng cách 2–3m 2m → 3–5m			
Lưu ý: Không gian trưng bày = 3–5 lần kích thước vật; Vật càng quan trọng → càng nhiều "khoảng thở"; Nhóm nhỏ → gom tủ kính; Vật lớn → đứng độc lập												

ÁNH SÁNG

Nhóm tiêu chí	Nội dung chính	Khuyến nghị thiết kế
1. Loại chiếu sáng (Lighting Layers)	- Chiếu sáng tổng thể (Ambient) - Chiếu sáng nhấn (Accent) - Chiếu sáng chức năng (Entrance/Exit)	- Ambient: ánh sáng nền nhẹ, đồng đều - Accent: spotlight/track light để nhấn hiện vật - Entrance: đủ sáng + cảm biến chuyển động
2. Loại đèn (Fixtures)	- LED strip, recessed light	- Track light + spotlight: chiếu hiện vật chính - LED strip: tủ
3. Nhiệt độ màu (CCT)	2700K – 6500K tùy loại bảo tàng	- 2700–3000K: bảo tàng lịch sử (→ phù hợp Sa Huỳnh – Chăm Pa) - 3500–4000K: trung tính - 5000–6500K: khoa học, hiện đại (LEDYi Lighting)
4. Chỉ số hoàn màu (CRI)	Độ trung thực màu sắc (0–100)	- CRI ≥ 95 (bắt buộc cho bảo tàng) - CRI 100 là lý tưởng (LEDYi Lighting)
5. Góc chiếu (Beam Angle)	Quyết định độ tập trung ánh sáng	- 10–20°: nhấn mạnh hiện vật - 15–30°: tranh, tượng - >45°: chiếu tổng thể (LEDYi Lighting)
6. Độ rọi (Lux)	Mức độ sáng theo khu vực	- Lối vào: 150–300 lux - Hành lang: 100–200 lux - Khu trưng bày: 150–500 lux - Tượng: 200–1000 lux - Tài liệu cổ: 100–300 lux (LEDYi Lighting)
7. Độ nhạy hiện vật	Vật liệu dễ bị hư hại do ánh sáng	- Rất nhạy: giấy, vải, màu nước - Trung bình: gỗ, ngà - Ít nhạy: đá, kim loại (LEDYi Lighting)
8. Kiểm soát chói (Glare)	Tránh lóa khi nhìn hiện vật	- Dùng ánh sáng gián tiếp - Kính chống chói - Ống kính diffuser (LEDYi Lighting)
9. Cường độ & độ tương phản	Tạo cảm xúc không gian	- Không gian nền tối nhẹ - Tỷ lệ accent/ambient = 5:1–7:1 (Lighting Line)
10. Điều khiển ánh sáng	Dimming, cảm biến, tự động	- Điều chỉnh theo ánh sáng tự nhiên - Giảm tiêu thụ điện - Bảo vệ hiện vật (LEDYi Lighting)
11. Tích hợp ánh sáng tự nhiên	Ánh sáng trời	- Ưu tiên ánh sáng tự nhiên có kiểm soát - Kết hợp đèn dimmable (LEDYi Lighting)

Bảng 2: nội dung trưng bày tổng quan

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN

Trung tâm Lưu giữ Ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa được nghiên cứu với mong muốn tạo dựng một không gian văn hóa mang tính biểu tượng, góp phần bảo tồn, tôn vinh và lan tỏa những giá trị di sản đặc sắc của vùng đất Quảng Ngãi. Thông qua việc khai thác chiều sâu lịch sử của hai nền văn hóa Sa Huỳnh và Chăm Pa, đồ án hướng đến việc chuyển hóa các giá trị văn hóa truyền thống thành ngôn ngữ kiến trúc đương đại, tạo nên một công trình vừa mang bản sắc địa phương vừa đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

Giải pháp thiết kế được xây dựng trên sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc, cảnh quan và trải nghiệm không gian. Từ ý tưởng tổ chức theo trục thời gian lịch sử, hình khối biểu tượng, cảnh quan lấy cảm hứng từ cánh đồng muối Sa Huỳnh đến việc ứng dụng các giải pháp kiến trúc bền vững, công trình không chỉ là nơi lưu giữ hiện vật mà còn là nơi kể lại câu chuyện về hành trình phát triển của các nền văn minh trên vùng đất Quảng Ngãi.

Đồ án kỳ vọng sẽ góp phần tạo nên một điểm nhấn văn hóa mới, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, giáo dục, tham quan và du lịch, đồng thời khơi dậy niềm tự hào về bản sắc địa phương. Hơn hết, công trình là cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai, nơi những giá trị văn hóa được gìn giữ, tiếp nối và lan tỏa đến các thế hệ mai sau.

4.1 Các kết quả chính của đồ án

- Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Sa Huỳnh – Chăm Pa.
- Tổ chức không gian theo trục lịch sử và nguyên lý tỷ lệ vàng.
- Hình thành ngôn ngữ kiến trúc mang bản sắc địa phương.
- Xây dựng cảnh quan trải nghiệm gắn với văn hóa Sa Huỳnh.
    - Ứng dụng giải pháp kiến trúc xanh và phát triển bền vững.

4.2 Các điểm mạnh và điểm hạn chế của đồ án

Điểm mạnh : ý tưởng thiết kế có tính xuyên suốt và rõ ràng, được phát triển từ giá trị lịch sử của hai nền văn hóa Sa Huỳnh và Chăm Pa.

Tổ chức không gian theo trục thời gian lịch sử, tạo nên hành trình tham quan có tính trải nghiệm và kể chuyện cao.

Hình khối kiến trúc mang tính biểu tượng, thể hiện rõ tinh thần của hai nền văn minh thông qua sự chuyển tiếp từ khối thấp, hướng nội đến khối cao, mở rộng.

Khai thác hiệu quả yếu tố cảnh quan tự nhiên ven sông, mặt nước và cây xanh, góp phần nâng cao chất lượng không gian và vi khí hậu.

Ngôn ngữ vật liệu mang bản sắc địa phương với tường đất, đất đỏ và các vật liệu thô mộc, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa kiến trúc và nội dung trưng bày.

Chú trọng trải nghiệm người dùng thông qua hệ thống tranh tường, không gian khảo cổ, ánh sáng tự nhiên và các khu vực tương tác văn hóa.

Đề xuất các giải pháp kiến trúc bền vững như thông gió tự nhiên, tái sử dụng nước mưa và khai thác chiếu sáng tự nhiên.

Điểm hạn chế: Do phạm vi nghiên cứu của đồ án tốt nghiệp có giới hạn về thời gian và quy mô, đồ án tập trung nhiều vào giá trị ý tưởng, không gian và bản sắc kiến trúc. Các nội dung về công nghệ trưng bày hiện đại, vận hành bảo tàng và giải pháp kỹ thuật chi tiết sẽ là những hướng nghiên cứu tiếp theo để hoàn thiện dự án trong tương lai.

4.3 Đề xuất và kiến nghị

Đồ án đề xuất hình thành Trung tâm Lưu giữ Ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa như một không gian văn hóa, nghiên cứu và trải nghiệm di sản mang tính biểu tượng của Quảng Ngãi. Trong tương lai, cần tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ trưng bày hiện đại, bảo tồn hiện vật và chuyển đổi số trong hoạt động bảo tàng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác công trình. Đồng thời, tăng cường kết nối với các tuyến du lịch văn hóa, giáo dục cộng đồng và không gian công cộng ven sông để phát huy tối đa giá trị di sản Sa Huỳnh – Chăm Pa, góp phần xây dựng bản sắc văn hóa và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững cho địa phương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

https://kienviet.net/2023/4/16/do-an-trung-tam-sinh-hoat-van-hoa-sa-huynh

https://kienviet.net/2024/12/27/do-an-sinh-vien-tieu-bieu-bao-tang-van-hoa-co-sa-huynh-quang-ngai

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ KHÓA 2021 - 2026

TRUNG TÂM LƯU GIỮ KÝ ỨC SA HUỲNH - CHĂM PA

GVHD 1: TS. KTS. LÊ TRƯƠNG DI HÀ
GVHD 2: TS. KTS. LÊ PHONG NGUYÊN

SVTH: TRẦN QUỐC BẢO
LỚP: 21KTCLC

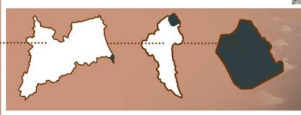


Đà Nẵng, ngày 15 tháng 06 năm 2026.

SỰ PHÂN BỐ NỀN VĂN MINH SA HUỲNH



Văn hóa Sa Huỳnh là một nền văn hóa khảo cổ được xác định ở vào khoảng năm 1000 TCN đến cuối thế kỷ thứ 2. Nền văn hóa Sa Huỳnh là một trong ba cái nôi cổ xưa về văn minh trên lãnh thổ Việt Nam, cùng với Văn hóa Đông Sơn và Văn hóa Đồng Nai tạo thành tam giác văn hóa của Việt Nam thời kỳ đồ sắt. Dân cư cổ thuộc văn hóa Sa Huỳnh đã định cư chủ yếu dọc hai bên vùng đất thấp thuộc các con sông đọc bờ biển miền Trung Việt Nam, trải dài từ Quảng Bình cho đến Phú Yên. Họ thuộc một nguồn gốc văn minh lúa nước Đông Nam Á.



phát hiện lần đầu tiên vào năm 1909 tìm thấy bên đầm An Khê tỉnh Quảng Ngãi, một số lượng lớn quan tài bằng chum (khoảng 200 chiếc). Người ta gọi Di tích khảo cổ đó là Kho Chum Sa Huỳnh. Các cuộc khai quật vào nhiều năm khác nhau tại di tích gò Ma Vương hay còn gọi là Long Thạnh Đức Phổ nơi được xem là có niên đại sớm nhất của nền văn hóa Sa Huỳnh

VẬT PHẨM NỔI BẬT VĂN MINH SA HUỲNH



ĐỜI SỐNG SINH HOẠT VĂN HÓA SA HUỲNH



người Sa Huỳnh trao đổi các vật phẩm ko chỉ trên lãnh thổ mà họ còn trao đổi khắp Đông Nam Á bằng đường biển, nét nổi bật của họ là an táng người mất trong chum đất. Họ có tín ngưỡng thờ mẫu và cúng bái tổ tiên, ngoài ra họ còn có các làng nghề gốm, trang sức, thủy tinh, muối.

Văn hóa Sa Huỳnh vẫn để lại nhiều giá trị có ý nghĩa đối với đời sống đương đại. Các dấu ấn về nghề gốm, tập quán sinh hoạt ven biển, kỹ thuật chế tác thủ công và tư duy thích nghi với tự nhiên đã trở thành nguồn cảm hứng cho nhiều lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và kiến trúc hiện nay. Trong kiến trúc, các hình ảnh mộ chum, hoa văn trang trí, vật liệu đất và tinh thần gắn kết với cảnh quan bản địa được khai thác như những yếu tố tạo hình đặc trưng, góp phần gìn giữ ký ức văn hóa và khẳng định bản sắc địa phương trong các công trình đương đại.

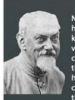
NGƯỜI ĐÓNG GÓP LỚN

Người đầu tiên phát hiện ra di tích văn hóa Sa Huỳnh là một nhà khảo cổ học người Pháp tên là M. Vinet. Năm 1909, ông đã tìm thấy một bãi mộ chum lớn với khoảng 200 chiếc tại cồn cát ven biển Thạnh Đức, gần cửa biển Sa Huỳnh (nay thuộc thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi).



Madeleine Colani

Nhà nữ khảo cổ học người Pháp lừng danh, người đã có công rất lớn trong việc hệ thống hóa và đặt tên cho văn hóa Sa Huỳnh vào thập niên 1930.



Henri Parmentier

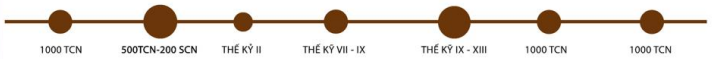
Người đã tiến hành những cuộc khai quật quy mô và công bố chuyên khảo đầu tiên về nền văn hóa này. Công bố chuyên khảo đầu tiên về văn hóa Sa Huỳnh (1924) và là chuyên gia hàng đầu về nghệ thuật Champa.

NHÀ NƯỚC LÂM ẤP - TIỀN THÂN CHĂM PA



Năm 192 scn nhà nước Lâm Ấp thành lập, đến thế kỷ III-VII mở rộng lãnh thổ, tiếp nhận văn hóa Ấn Độ du nhập, hình thành nhà nước Chăm Pa

MỐC THỜI GIAN PHÁT TRIỂN





Sa Huỳnh tồn tại từ khoảng 1000 TCN đến 200 SCN, tạo tiền đề cho sự ra đời của nhà nước Lâm Ấp và nền văn minh Chăm Pa sau này.
Văn minh Chăm Pa bắt đầu hình thành từ năm 192 SCN khi nhà nước Lâm Ấp được thành lập và phát triển trên cơ sở kế thừa các yếu tố văn hóa Sa Huỳnh. Từ thế kỷ VII đến thế kỷ X, Chăm Pa bước vào thời kỳ cực thịnh với những thành tựu nổi bật về kiến trúc, điêu khắc, tín ngưỡng và thương mại hàng hải. Đến thế kỷ XV, sau nhiều biến động lịch sử, vương quốc Chăm Pa dần suy yếu và chấm dứt vai trò là một quốc gia độc lập, để lại hệ thống di sản văn hóa đặc sắc còn tồn tại đến ngày nay.

LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Quảng Ngãi là vùng đất lưu giữ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, trong đó nổi bật là văn hóa Sa Huỳnh và văn minh Chăm Pa – hai nền văn hóa có vai trò quan trọng trong tiến trình lịch sử miền Trung Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay các giá trị di sản này vẫn chưa được giới thiệu và phát huy một cách tương xứng với tiềm năng vốn có.

Xuất phát từ mong muốn bảo tồn, tôn vinh và lan tỏa những giá trị lịch sử – văn hóa của địa phương, đề tài "Bảo tàng lưu giữ ký ức Sa Huỳnh – Chăm Pa tại Quảng Ngãi" được lựa chọn. Công trình không chỉ là nơi lưu giữ, trưng bày hiện vật mà còn là không gian trải nghiệm, nghiên cứu và giáo dục cộng đồng, góp phần kết nối quá khứ với hiện tại, đồng thời quảng bá bản sắc văn hóa Quảng Ngãi đến với du khách trong và ngoài nước.

VẬT PHẨM TRƯNG BÀY THỜI KỲ SA HUỲNH



VẬT PHẨM TRƯNG BÀY THỜI KỲ CHĂM PA



VỊ TRÍ ĐỊA ĐIỂM



TỈNH QUẢNG NGÃI
Vị trí khu đất nằm ở phía đông của thành phố Quảng Ngãi, nằm ria sông trà khúc và sát cửa biển, gần các khu dân cư nhưng không quá dày về mật độ dân số hay nhà cửa

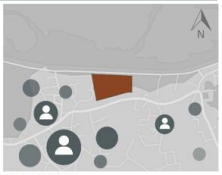


BỐI CẢNH - LỊCH SỬ KHU ĐẤT

PHÂN TÍCH ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI



TIẾNG ỒN VÀ KHÓI BỤI
Tiếng ồn đến từ đường lớn Dung Quốc - Sa Huỳnh (20m) và khu dân cư phía Tây - Nam khu đất nơi tập trung đông dân cư nhưng không quá đáng kể



MẬT ĐỘ DÂN CƯ
Mật độ dân cư tập trung cao ở trung tâm thành phố, phía Tây khu đất và dọc trục đường, thưa dần về phía ven sông ra biển và đất nông nghiệp.

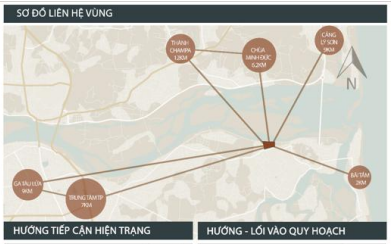


BẢN QUY HOẠCH ĐẤT
Đất được định hướng quy hoạch đến năm 2030 là quỹ đất thương mại dịch vụ, hiện trạng là đất trống trồng cây theo mùa nên rất thích hợp phát triển để án trong tương lai.



HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT
Hiện trạng đất chỉ sử dụng để trồng cây ngắn hạn (đậu, bắp) đất không có cây lớn hay mặt nước, đất còn được sử dụng xây mỏ mà nhưng số lượng rất ít.

SƠ ĐỒ LIÊN HỆ VÙNG



HƯỚNG TIẾP CẬN HIỆN TRẠNG

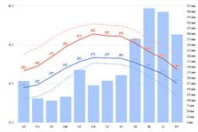


HƯỚNG - LỐI VÀO QUY HOẠCH



Khu đất có hai lối tiếp cận chính (đường Dung Quốc - Sa Huỳnh rộng 20m và đường 623C rộng 7.5m). bố trí thêm tuyến đường phụ kết nối bên phía Tây và Nam khu đất tạo giao thông đối nội và phân luồng khách tham quan và luồng nội bộ, đồng thời bố trí hai cổng vào từ hai đường tiếp cận riêng biệt.

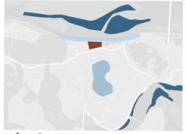
PHÂN TÍCH ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN



NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH
Nhiệt độ ổn định quanh năm và phân mùa rõ rệt, mùa khô nóng kéo dài và mùa mưa tập trung vào cuối năm. Lượng mưa lớn dồn vào vài tháng (9–11) làm tăng nguy cơ ngập lụt, trong khi các tháng còn lại khá khô và nóng.



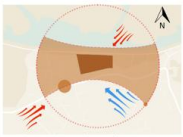
BIỂU ĐỒ SẠT LỞ
Sạt lở chủ yếu xảy ra ở khu cồn cát giữa bờ sông Trà Khúc và kênh mương, sông hồ lân cận do xói lở dòng chảy, không có sạt lở đối núi lớn.



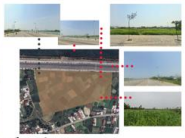
BIỂU ĐỒ NGẬP LỤT
Ngập lụt tập trung ven sông Trà Khúc và các vùng trũng nội đồng do lũ đặc biệt nghiêm trọng vào mùa mưa.



MẬT ĐỘ CÂY XANH
Cây xanh tập trung dày ở ven sông và đất nông nghiệp bao quanh khu đất, thưa dần vào khu dân cư và trục đường chính.



HƯỚNG GIÓ, HƯỚNG NẮNG
Khu đất đón gió mát Đông Nam, đồng thời chịu gió nóng Tây Nam và gió mùa Đông Bắc cần che chắn.



TẦM NHÌN
Khu đất có tầm nhìn ra nhiều hướng, chủ yếu là cảnh quan tự nhiên (cây cối, đồng ruộng, sông).

PHÂN TÍCH CƠ SỞ HẠ TẦNG

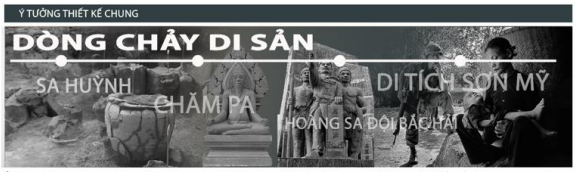




HẠ TẦNG GIAO THÔNG
Đường bộ có tuyến liên xã kết nối trung tâm, gần cầu dễ dàng kết nối hai bờ. Sông có thể khai thác nội địa và di chuyển đường sông

S	W	O	T
Giá trị cảnh quan cao ở sông Trà Khúc, mở rộng tầm nhìn, có cấu chuyện kiến trúc văn hóa định cư ven sông từ xa xưa. Gần liền với nguồn gốc Sa Huỳnh và Chăm Pa, có giá trị lịch sử cao thuận lợi phát triển chuyện để văn hóa bản địa. Gần các khu văn hóa tâm linh của thành phố như chùa Minh Đức, thành Châm cổ, làm tăng tính liên kết di sản văn hóa bản địa và có tính nhận diện cao. Có quỹ đất rộng để khai thác tổ chức không gian quảng trường ngoài trời, cảnh quan và tuyến trải nghiệm. Tiềm năng kết nối du lịch cao vì gần trung tâm thành phố, gần các địa điểm du lịch tham quan trong điểm như cảng Lý Sơn, chùa Minh Đức, thành Châm cổ, sông Trà Khúc.	Khu đất ven sông nên có độ ẩm cao, việc bảo quản đồ vật trở nên thử thách hơn, tăng chi phí kỹ thuật. khí hậu miền trung khắc nghiệt, nắng nóng và bức xạ nhiệt cao nên đưa ra bài toán che nắng và cách nhiệt cho công trình, mùa mưa đất dễ bị ngập úng khi ở gần sông nên phải có biện pháp chống thấm cho tầng hầm. khoảng cách đến các cụm di tích gốc khá xa nên phải quan tâm đến yếu tố kế chuyến dẫn đất trong dự án.	Phát triển văn hóa Quảng Ngãi, du lịch ngày càng đông vì lượng khác đến khám phá di sản ngày càng tăng, nhu cầu mạnh, cơ hội trở thành điểm đến thăm quan cấp tỉnh. Giá trị giáo dục và nghiên cứu, thu hút sinh viên, nhà nghiên cứu và giới học thuật, hình thành trung tâm văn hóa mới. Tạo bản sắc du lịch mới, một biểu tượng một điểm đến hứa hẹn của toàn khu vực, góp phần phát triển văn hóa quốc gia. công viên ven sông tăng tính mở và kết nối cộng đồng, tăng tính giao lưu học hỏi.	Nguy cơ mai một giá trị văn hóa trong cộng đồng, di sản văn hóa và bản sắc địa phương không còn được biết đến nhiều từ các giới trẻ, chưa hiểu nhiều về Sa Huỳnh và Chăm Pa Mùa mưa bão cục đoạn là thách thức lớn đối với công trình, sử dụng vật liệu hợp lý và tính bền vững để đối chọi lại thời tiết. khu đất ven sông cũng là khó khăn lớn trong quá trình bảo vệ nguồn đất chống sạt lở và thấm nước.

Ý TƯỞNG THIẾT KẾ CHUNG

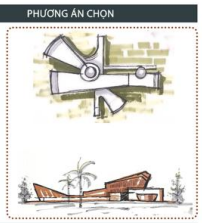


Ý tưởng công trình được hình thành từ dòng chảy lịch sử liên tục của văn hóa Sa Huỳnh và văn minh Chăm Pa trên vùng đất miền Trung. Một trục không gian kéo dài xuyên suốt công trình được sử dụng như biểu tượng cho chiều dài lịch sử và sự kế thừa văn hóa qua nhiều thế hệ. Hình khối tròn trung tâm lấy cảm hứng từ mộ chum Sa Huỳnh, đại diện cho cội nguồn và ký ức lịch sử, từ đó các tuyến tham quan và khối chức năng tiếp tục lan tỏa, phát triển thành không gian Chăm Pa và tương lai. Công trình là hành trình khám phá từ quá khứ đến hiện tại, thể hiện sự giao thoa, tiếp nối và phát huy các giá trị văn hóa trong ngôn ngữ kiến trúc đương đại.

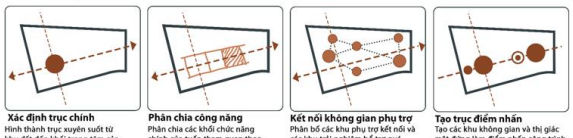
PHƯƠNG ÁN SO SÁNH



PHƯƠNG ÁN CHỌN



PHÁT TRIỂN TRỤC KHÔNG GIAN

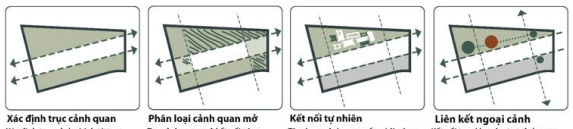


Xác định trục chính
Hình thành trục xuyên suốt từ khu đất đến khối trọng tâm của công trình.

Phân chia công năng
Phân chia các khối chức năng chính của tuyến tham quan theo trục trải nghiệm tổng thể.

Kết nối không gian phụ trợ
Phân bổ các khu phụ trợ kết nối và các khu trải nghiệm bổ trợ quá trình tham quan.

Tạo trục điểm nhấn
Tạo các khu không gian và thị giác mặt đứng làm điểm nhấn công trình theo trục tham quan khối chính.



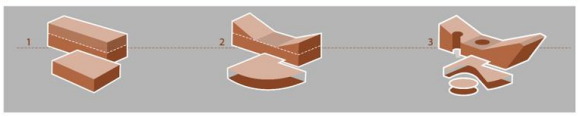
Xác định trục cảnh quan
Xác định trục cảnh chính từ trục công trình mở rộng không gian và tầm nhìn.

Phân loại cảnh quan mở
Tạo cảnh quan mở kết nối công cộng tăng tính kết nối công trình và môi trường.

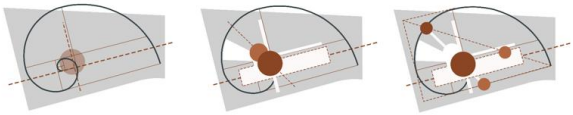
Kết nối tự nhiên
Tận dụng cảnh quan vốn có là sông nước và loại hình văn hóa làng muối tạo cảnh quan mở phóng.

Liên kết ngoại cảnh
Kết nối trục khu phụ trợ cảnh quan thành hệ thống nhất tăng cường trải nghiệm tham quan liên mạch.

HÌNH THÀNH TRỤC KHU ĐẤT



TỔ HỢP MẶT BẰNG TỔNG THỂ THEO TỶ LỆ VÀNG

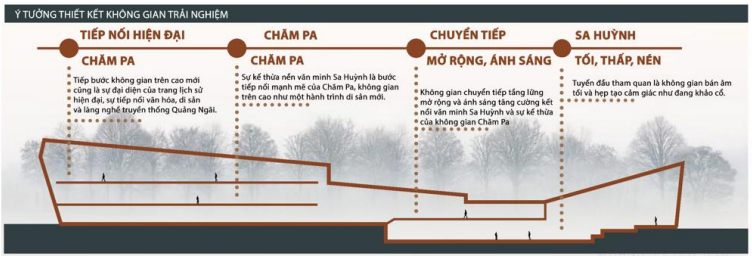


Xác định trục và tâm công trình tại một điểm trong tâm của trục tỷ lệ vàng, phát triển khối công trình theo các trục phụ.

Xây dựng các khối chính và khối chức năng xoay quanh tâm đường tròn theo ý tưởng ban đầu và bám theo trục xác định của các tỷ lệ vàng cân đối.

Chia tỷ lệ tam giác, tỷ lệ phụ của trục để tiếp tục phát triển các khối phụ, giao thông và các chi tiết bổ trợ cho khối trở nên có tổ chức và đi theo một tỷ lệ chuẩn.

Ý TƯỞNG THIẾT KẾT KHÔNG GIAN TRẢI NGHIỆM

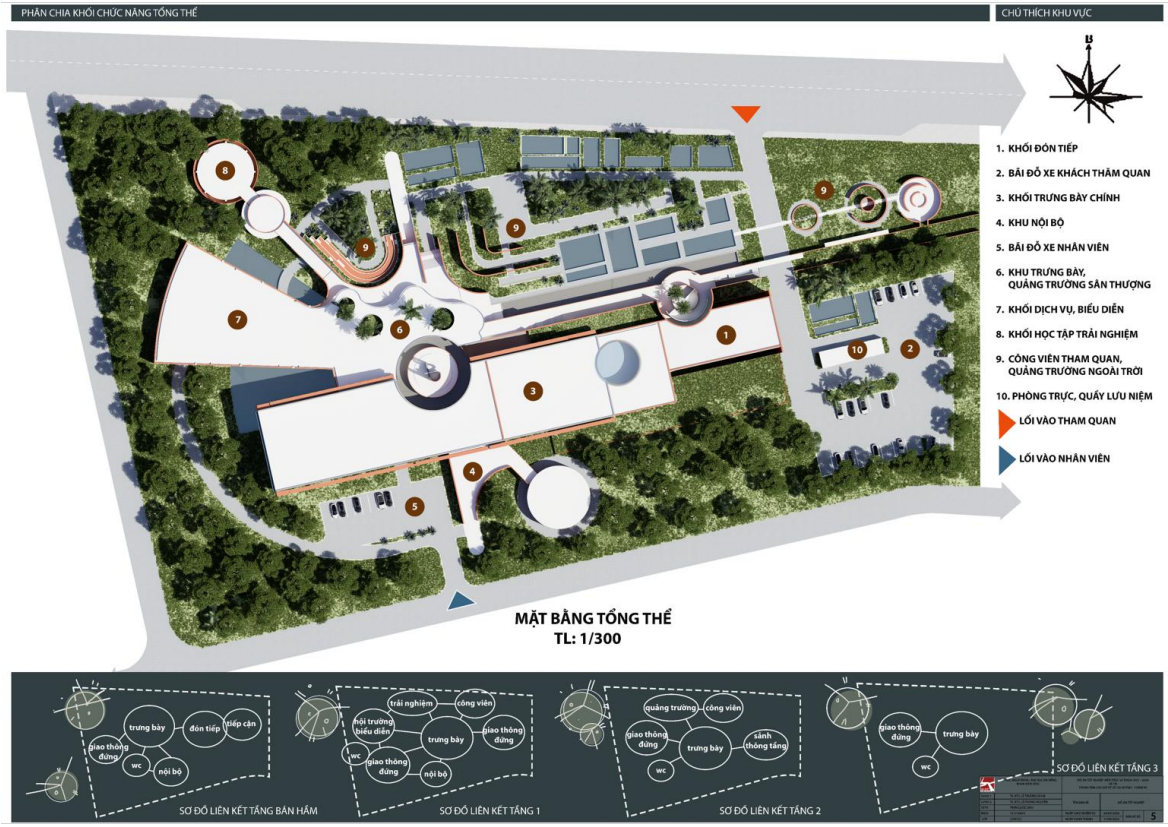


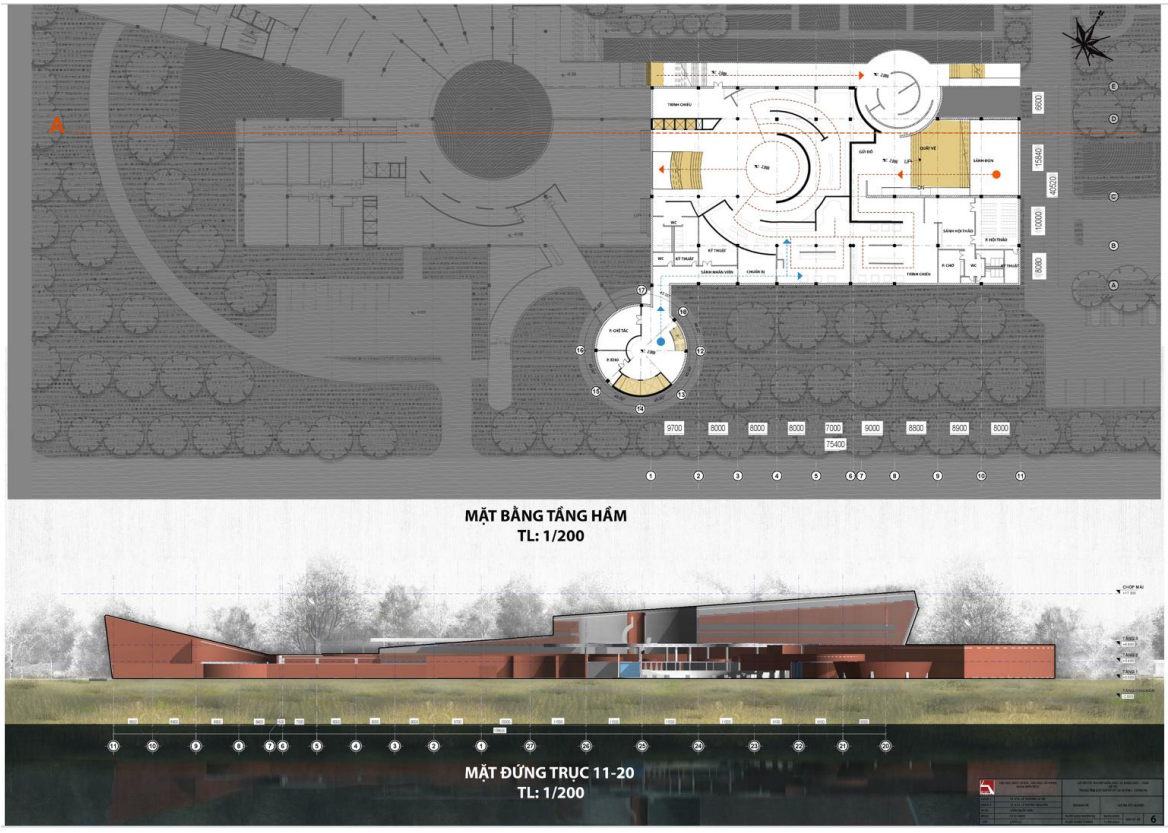
Ý TƯỞNG TRANG TRÍ NỘI THẤT

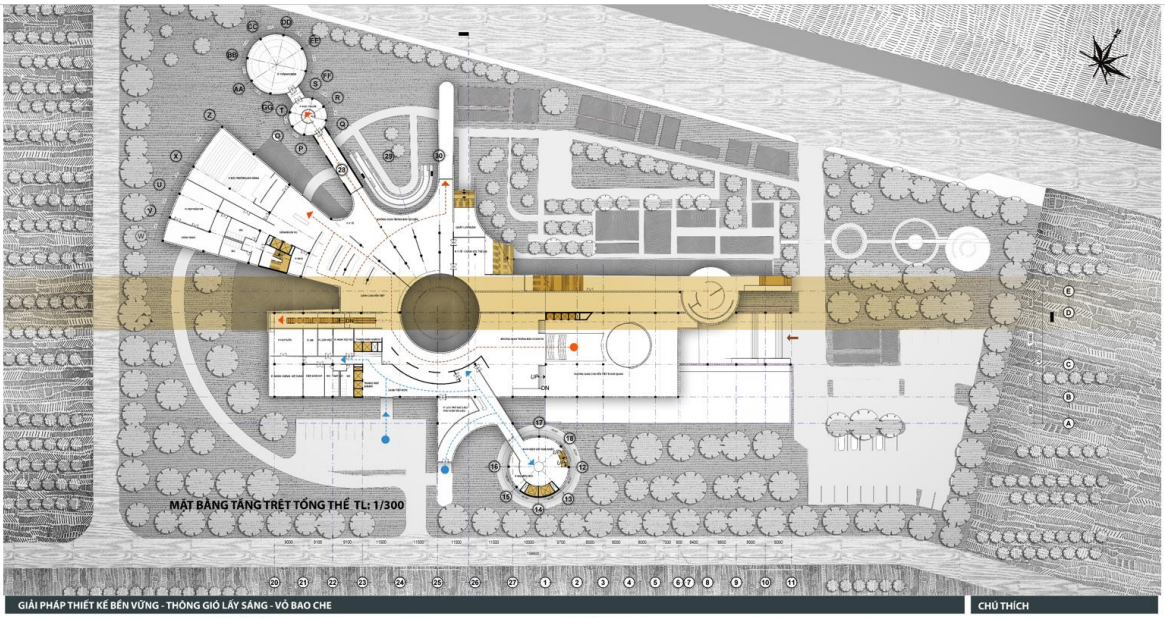


ĐỐI TƯỢNG TIẾP CẬN

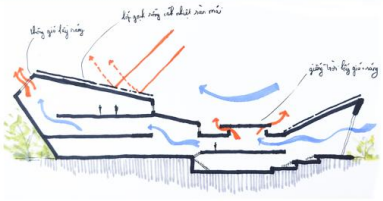
- HỌC SINH — Tham quan, học tập
- SINH VIÊN — Nghiên cứu, thực hành
- NHÀ NGHIÊN CỨU — Khảo cổ, phân tích
- KHÁCH DU LỊCH — Khảo cổ, phân tích
- CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG — Giữ gìn, phát huy
- NGHỆ NHÂN — Truyền dạy, bảo tồn

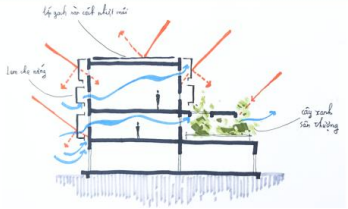

PHÂN CHIA KHỐI CHỨC NĂNG TỔNG THỂ
CHÚ THÍCH KHU VỰC
1. KHỐI ĐÓN TIẾP
2. BÃI ĐỖ XE KHÁCH THĂM QUAN
3. KHỐI TRƯNG BÀY CHÍNH
4. KHU NỘI BỘ
5. BÃI ĐỖ XE NHÂN VIÊN
6. KHU TRƯNG BÀY, QUẢNG TRƯỜNG SÂN THƯỢNG
7. KHỐI DỊCH VỤ, BIỂU DIỄN
8. KHỐI HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM
9. CÔNG VIÊN THAM QUAN, QUẢNG TRƯỜNG NGOÀI TRỜI
10. PHÒNG TRỰC, QUẦY LƯU NIỆM
LỐI VÀO THAM QUAN
LỐI VÀO NHÂN VIÊN
MẶT BẰNG TỔNG THỂ
TL: 1/300
trưng bày
đón tiếp
tiếp cận
giao thông đứng
wc
nội bộ
SƠ ĐỒ LIÊN KẾT TẦNG BÁN HẦM
trải nghiệm
công viên
nội trưởng biểu diễn
trưng bày
giao thông đứng
wc
nội bộ
SƠ ĐỒ LIÊN KẾT TẦNG 1
quảng trường
công viên
giao thông đứng
trưng bày
sảnh thông tầng
wc
SƠ ĐỒ LIÊN KẾT TẦNG 2
giao thông đứng
trưng bày
wc
SƠ ĐỒ LIÊN KẾT TẦNG 3


MẶT BẰNG TẦNG HẦM
TL: 1/200
MẶT ĐỨNG TRỤC 11-20
TL: 1/200



GIẢI PHÁP THIẾT KẾ BỀN VỮNG - THÔNG GIÓ LẤY SÁNG - VỎ BAO CHE



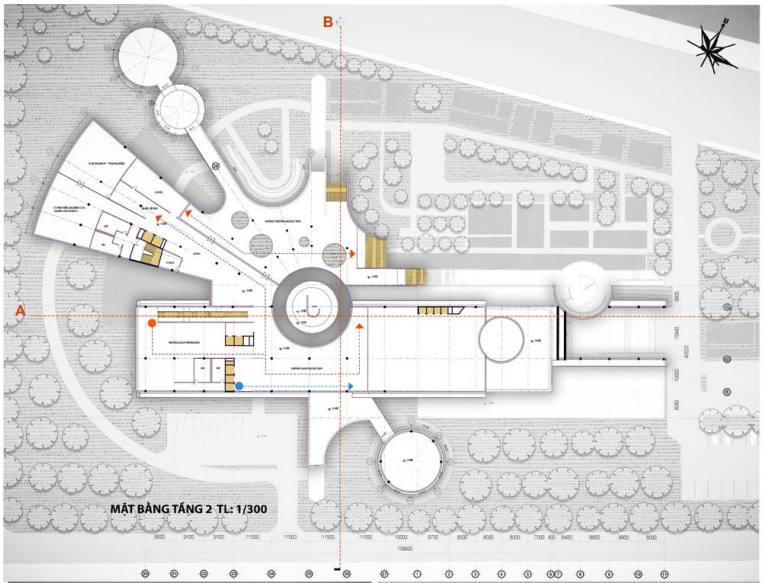


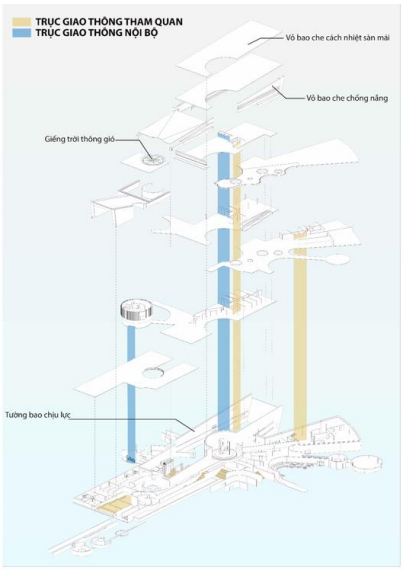
CHÚ THÍCH

LỐI VÀO THAM QUAN

TUYẾN KHÁCH THAM QUAN

TUYẾN NỘI BỘ

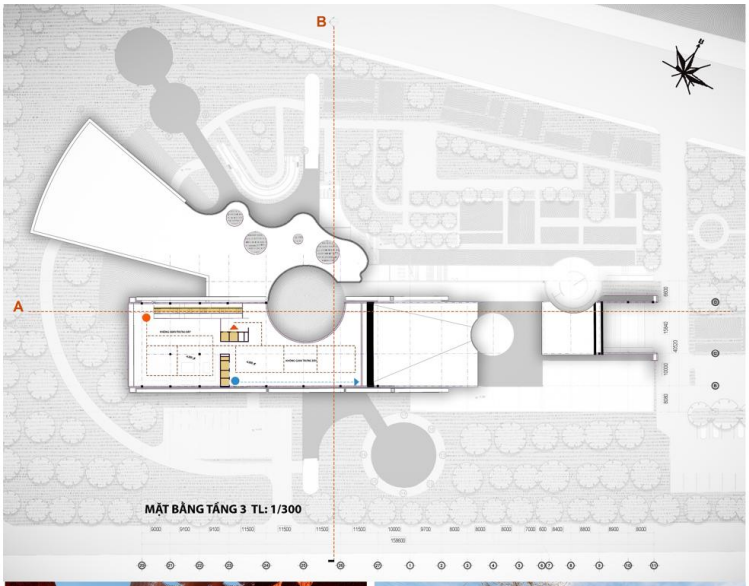












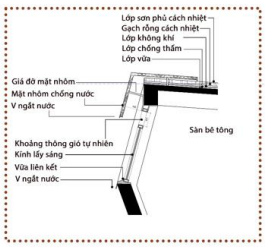




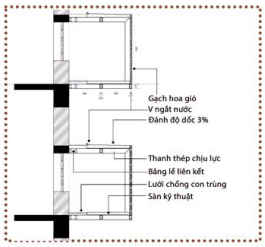




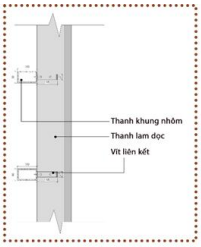


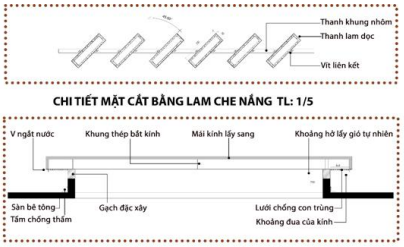


CHI TIẾT LẤY SÁNG - THÔNG GIÓ - SÀN MÁI TL: 1/25



CHI TIẾT VỎ BAO CHE CÔNG TRÌNH TL: 1/25

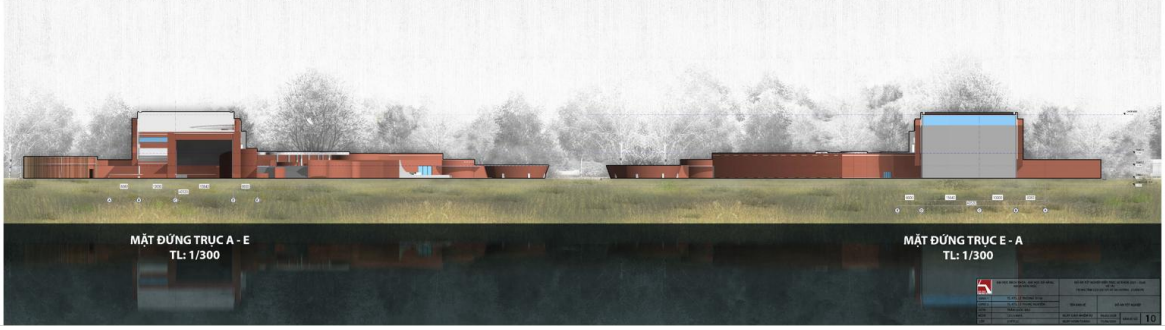


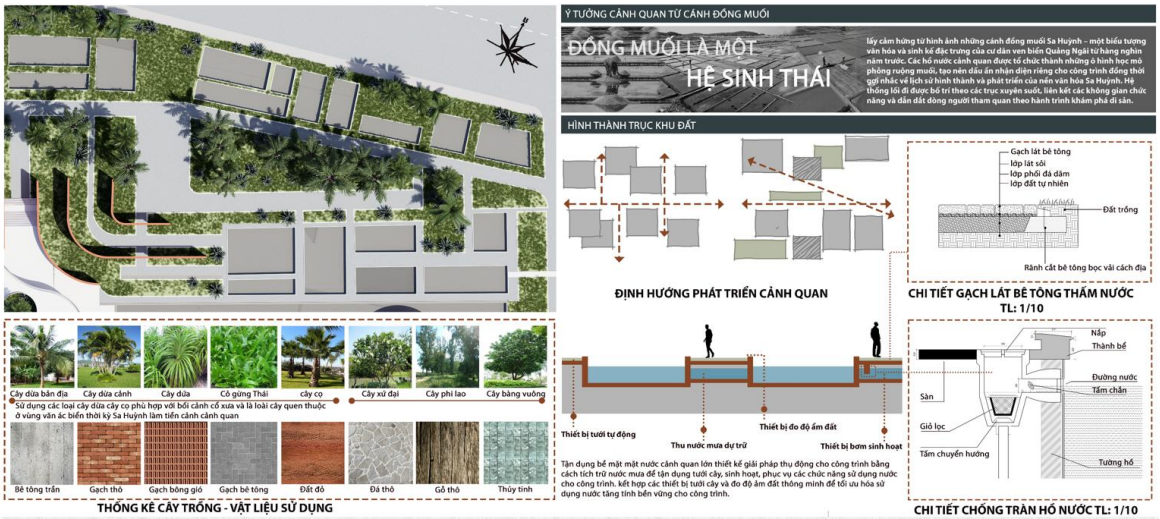


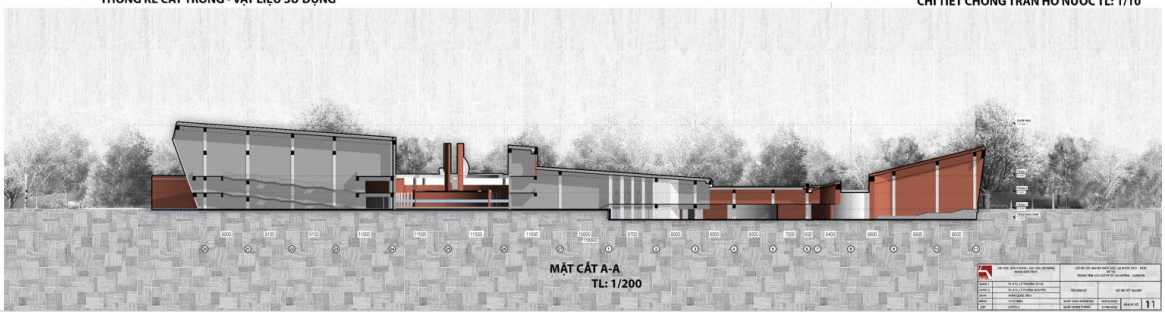
CHI TIẾT MẶT CẮT BẰNG LAM CHE NẮNG TL: 1/5

CHI TIẾT NẮP LẤY SÁNG - THÔNG GIÓ TL: 1/20






Ý TƯỞNG CẢNH QUAN TỪ CÁNH ĐỒNG MUỐI
ĐỒNG MUỐI LÀ MỘT HỆ SINH THÁI
lấy cảm hứng từ hình ảnh những cánh đồng muối Sa Huỳnh – một biểu tượng văn hóa và sinh kế đặc trưng của cư dân ven biển Quảng Ngãi từ hàng nghìn năm trước. Các hồ nước cảnh quan được tổ chức thành những ô hình học mô phỏng ruộng muối, tạo nên dấu ấn nhận diện riêng cho công trình đồng thời gợi nhắc về lịch sử hình thành và phát triển của nền văn hóa Sa Huỳnh. Hệ thống lối đi được bố trí theo các trục xuyên suốt, liên kết các không gian chức năng và dẫn dắt dòng người tham quan theo hành trình khám phá đi sản.
HÌNH THÀNH TRỤC KHU ĐẤT
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CẢNH QUAN
Gạch lát bê tông
lớp lót sỏi
lớp phối đá dăm
lớp đất tự nhiên
Đất trồng
Rãnh cắt bê tông bọc vải cách địa
CHI TIẾT GẠCH LÁT BÊ TÔNG THẤM NƯỚC
TL: 1/10
Cây dừa bản địa
Cây dừa cảnh
Cây dừa
Cỏ gừng Thái
cây cọ
Cây xứ đại
Cây phi lao
Cây bàng vuông
Sử dụng các loại cây dừa cây cọ phù hợp với bối cảnh cổ xưa và là loài cây quen thuộc ở vùng văn ác biển thời kỳ Sa Huỳnh làm tiền cảnh cảnh quan
Bê tông trần
Gạch thô
Gạch bông gió
Gạch bê tông
Đất đỏ
Đá thô
Gỗ thô
Thủy tinh
THỐNG KÊ CÂY TRỒNG - VẬT LIỆU SỬ DỤNG
Thiết bị tưới tự động
Thu nước mưa dự trữ
Thiết bị đo độ ẩm đất
Thiết bị bơm sinh hoạt
Tận dụng bề mặt mặt nước cảnh quan lớn thiết kế giải pháp thụ động cho công trình bằng cách tích trữ nước mưa để tận dụng tưới cây, sinh hoạt, phục vụ các chức năng sử dụng nước cho công trình. kết hợp các thiết bị tưới cây và đo độ ẩm đất thông minh để tối ưu hóa sử dụng nước tăng tính bền vững cho công trình.
Nắp
Thành bể
Đường nước
Tấm chắn
Sàn
Giỏ lọc
Tấm chuyển hướng
Tường hồ
CHI TIẾT CHỐNG TRÀN HỒ NƯỚC TL: 1/10


MẶT CẮT A-A
TL: 1/200

